

Phụ nữ

tân.văn

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 2112



Bà LÊ-THỊ-NGÔI ở Bontre
là một bà góa làm nhiều việc từ thiện
ở Namkỳ, mới từ trần vài tháng nay

== 0\$15 ==

NĂM THỨ NĂM

ngày 31 Aoút 1933

== 214 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.

Adresse télégraphique:

CRÉDITANA

Hội-quán : 54-56, đường Pellerin, Saigon

TELEPHONE. 748

NHẬN LÃNH TIỀN GỒI BẰNG BẠC ĐỒNG-PHÁP hay là TIỀN QUAN LANGSA,
NHẬN LÃNH TIỀN GỒI CHO HỌC SANH BÊN PHÁP, BẰNG MÁY BAY, TÀU TRẠM
và GIẤY THÉP,

CHO VAY CÓ THỂ CHUNG CÁC THẺ QUỐC-TRÁI như là : BONNS INDOCHINOIS À
LOTS 1922, OBLIGATIONS CRÉDIT NATIONAL, RENTE FRANÇAISE etc...

(xin viết thư hỏi rõ hơn)

Muốn giúp cho quý vị nào lo tiện-tận chúc đình tiền dư mỗi ngày, đừng
đề dành cho các con của quý vị đi học, hay là phòng hờ khi hữu sự lúc về
sau, nên Công-ty có mua bên Pháp nhiều hộp lò-ống bằng sắc xi-kên tít
đẹp dễ riêng cho quý vị nào có gởi bạc trong Công-ty dùng.

Lại bản Ngân-hàng đã nhứt định trả thế cho quý vị tiền cò mà phải
dán trong cuốn sổ "Tiết-kiệm" của quý vị, lúc quý vị đến gởi bạc.

Sau nữa, muốn thêm tiện bề cho quý vị nào mắc lo làm việc hằng ngày,
bản Công-ty sẽ đề cử tới SÁU giờ RUỒI lười, mỗi đầu tháng, từ MỘT lạy
cho tới NĂM lạy, trừ ngày thứ bảy và chúa nhật.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán : 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép :
ASSURANA

Giấy thép nói : 748

1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác
và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một
phần tư.

2° Khi rủi ro bồi thường mau mẫn và
lo dù mọi việc, cho chủ xe khỏi
nhọc lòng.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 214

Ngày 31 Août 1938

Chủ-nhơn :

M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

TÂN-VĂN

VĂN-SĨ VỚI PHỤ-NỮ

Chừng vài mươi năm nay, báo-chí, sách-vở, tiểu-thuyết và kịch-bản ra
dời trong xã-hội Annam rất nhiều. Một hạng người gọi là văn-sĩ, sinh-nhai
về nghề mô-tả xã-hội đương thời hay là nghị-luận về thời-thế, mỗi ngày mỗi
dông thêm.

Không luận về tài-năng, học-thức, kinh-nghiệm của văn-sĩ Annam ra
thề nào, hãy xét về ảnh-hưởng văn-chương và lý-tưởng của họ trong các
phạm-vi chánh-trị và phong-tục, thời biết rằng ta không thể xem thường hạng
người này được. Chớ em ta là không thể bảo rằng : tha hồ cho họ nghị luận
và mô-tả thề nào cũng được, ta không cần phải lưu-tâm giới ý đến !

Vì sao ?

Vì nếu họ sinh-nhai về nghề này hằng mấy mươi năm trời ; vì nếu số
văn-sĩ mỗi ngày mỗi đông ra, thì tất là cái thế-lực của họ cũng có lớn thêm.

Văn-sĩ là một người làm nghề viết báo, sách, tiểu-thuyết, kịch-bản. Họ
là phần-tử trong xã-hội, họ tùy ở giai-cấp, thân-phận, địa-vị, giáo-dục của họ
mà sẽ phát-biểu tình-ý và tư-tưởng. Những tình-ý và tư-tưởng của họ sẽ ảnh-
hưởng trong xã-hội, hoặc là lợi cho quyền-lợi của chớ em mình, thì mình sẽ
biểu-đồng-tình ; hoặc là hại cho đoàn-thể nữ-lưu, thì mình sẽ tùy cơ mà đối-
phó.

Văn-sĩ Annam đối với phụ-nữ ra thề nào ?

Ở trong văn-giới cũng như trong các giới khác, ta cũng gặp nhiều hạng
người phản-đối cùng nhau.

Một số đông văn-sĩ Annam xem đàn-bà là một hạng người kém-hèn ;
trong tiểu-thuyết của họ, đàn-bà được hình-dung một cách đáng thương hại ;
một cách làm cho độc-giả có cảm-giác rằng thân-phận đàn-bà đáng lấy làm tội

ngiệp, song sở-di đến thế chā qua vì cái phận «nhược chất liễu bồ» mà thôi

Trong nhiều kịch-bản, tiểu-thuyết, bài báo xuất bản mấy năm sau này, người ta ưa nói về tâm-lý của dân-bà, mà nói một cách rất thiên-lệch. Người ta mô-tả dân-bà như một thứ người đặc-biệt trong loài người; rồi người ta lập lại câu sáo « *Tôi độc phụ-nhơn tâm* » hay là « *phụ-nhơn nan-hóa* » dường như cho rằng cái tâm-lý đặc-biệt ấy đã gây thành tình-cảnh đặc-biệt của phụ-nữ!

Chúng tôi biết rằng không cứ là phần nhiều văn-sĩ ở xứ ta mới có lối « *phân loại* » (classification) đối với nam-nữ trong xã-hội như thế; bao nhiêu tiểu-thuyết và sách vở Âu-châu cũng đã từng gây cho nhiều kẻ thanh-niên một cái quan-niệm đặc-biệt về nữ-lưu.

Một số ít văn-sĩ phân-đối hẳn hạng trên xét vấn-đề phụ-nữ không chịu để cho dân-bà ở ngoài phạm-vi loài người.

Phái này thấy rằng vì cái chế-độ đại-gia-tộc ở xứ ta bị lay-động mà dân-bà vào làm trong các xưởng, trại và công sở; và vì dân-bà đã có những điều yêu-cầu về kinh-tế, thì họ cũng kêu nài về chánh-trị và về luân-lý.

Gần đây văn-sĩ dân-bà mới ra đời cũng có người ở về phái sau.

Sự xông-đột của hai phái người viết văn và viết báo kể trên này rất là quan-hệ; chỉ em chúng ta phải rất là chú ý.

Chúng ta để tâm vào sự tranh-luận trên này chỉ là vì nó có quan-hệ đến vận-động của dân-bà, rồi chúng ta sẽ thừa cơ mà tán-thành cho người bình-vực mà bài-xích kẻ nghịch với sự tiến-hóa của nữ-lưu.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

MỘT ĐÊM HÁT ĐÁNG CHÚ Ý

Tối thứ tư 30 Aout 1933, đúng 8 giờ rưỡi tại rạp hát Tây Saigon bạn Tân-Thinh sẽ diễn tuồng: **Phật-Tổ giảng sanh.**

Cuộc hát này do « Ban xã-hội Chấn-tế » Saigon-Cholon tổ-chức đề nghị huê lợi làm nhiều việc phước thiện giúp cho dân thành phố. Quý ông, quý bà nên đến xem cho thiệt dòng vi tuồng đã hay và mới diễn lần thứ nhứt tại rạp hát Tây.

Giá chỗ ngồi lại định thiệt rẻ:

Fauteuil d'orchestre.....	1 \$ 00
Baignoire, Balcon.....	1 50
Loges.....	2 00

Giấy hát bán tại rạp hát Tây và báo-quán Phụ-nữ Tân-văn.

CUỘC ĐÓI VỚI Ý TÔI

Cuộc hội-ngi của đảng xã-hội vừa rồi làm xôn xao báo-glời Âu-châu, chỉ vì Marcel Déat cùng với 80 đảng-viên khác tỏ ý phát-xích rõ-rệt.

Giáo-sư Déat đã bảo rằng: vì đảng xã-hội không biết kéo bọn trung-lưu (classes moyennes) ở Đức về với mình, cho nên mới nảy sanh ra họa độc-tài phát-xít, là cái họa làm hại cho chánh-thể dân-trị. Déat cho rằng: chủ nghĩa Hitler là chủ-nghĩa của những giai-cấp trung-lưu chống với chế-độ tư-bản! Déat quả quyết rằng ông ta dùng phương pháp của Mác-khác-Tư mà phân-tích thời cuộc ra như vậy!

Kỳ thật, đây là cái gương tỏ-rõ rằng đảng xã-hội mượn tiếng khoa-học, mượn tên Mác-khác-Tư mà phỉnh-phờ đảng-viên của họ. Chánh thể độc-tài thắng được ở Đức là nhờ đảng xã-hội dọn đường đã lâu.

Tuy vậy, đảng-viên trong đảng xã-hội bị sức đàn-áp của người thợ-thuyền rất nhiều, vì gần đây cuộc khủng-hoảng đã lan-tràn ở Pháp. Muốn giữ thế-lực của mình, lãnh-tụ xã-hội-đảng, Léon Blum, tuyên-bố tại quốc-tế xã-hội-đảng hội-ngi rằng sẵn lòng hợp-tác công-đồng với đảng-viên cộng-sản.

Nhưng mà chỉ là lời tuyên-bổ suông mà thôi.

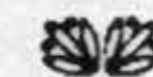
Trong thế-glời, các báo-chi vẫn bàn-bạc luận về nạn chiến-tranh, về nguy-cơ phát-xít. Vậy mà phái-bộ bài-chiến không được chánh-phủ Tàu và Nhật cho diễn-thuyết.

Chánh-phủ Tàu không được các liệt-cường Âu-Mỹ biểu-đồng-tình-thì ngại mà không dám để cho phái-bộ tuyên-truyền chống cuộc chiến-tranh đế-quốc. Còn đế-quốc Nhật không cho lord Marley là người chỉ-huy phái bộ lên bờ, đã bày cái mặt thiệt của mình, là mặt gây chiến-tranh.

Dầu sao, cuộc hành-trình của phái-bộ rất có ảnh-hưởng trong thế-glời. Cho đến ở Nhật, các hạo-bàn-bạc về nạn chiến-tranh, về nguyên-nhân sinh nạn này, về cái hoải-bảo của đế-quốc Nhật. Xin nhắc các bạn độc-giả nhớ rằng từ xây ra cuộc xâm-lược Mãn-châu tới nay, hơn năm ngàn người lao-động và học-sanh tuyên-

truyền chủ-nghĩa bài chiến bị ngồi lao. Bọn bá-tước đức đại-bác và giữ tù ngân-hàng ở Nhật cần gây sự để giải-quyết khủng-hoảng là cái tai-vạ gây ra bởi cách tổ-chức lộn-xộn về kinh-tế của họ.

NGUYỄN-HỘI



« Con phải nuôi dưỡng cha mẹ »!

Nhiều người Annam biết nói biết viết Pháp-văn muốn nhập Pháp-tịch (vào dân Tây) để làm việc cho được lương lớn.

« Vào dân Tây » có nhiều cách mà mấy năm trước, có nhiều người thanh-niên nghĩ ra cách « vào dân Tây » này, là dễ hơn hết: kiếm một người Pháp nào bản-chất đồng-tiền và tuổi đáng cha chú mình, lo lót cho người ấy vài « trăm », người ấy sẽ đến Tòa mà nhìn (reconnaitre) mình làm con. Chúng tôi biết có một người Pháp tên N.... có đến bảy tám cậu con « không đẻ ».

Hai năm nay kinh-tế khủng-hoảng, nhiều người Tây cũng phải chịu ảnh hưởng của nạn kinh-tế mà bị sụt lương, mất việc.

Ông N.... bị thất-nghiệp, nghèo-túng, lại còn mắc phải bệnh ghien.

Ông nghĩ ra một kế: cay gờ đám « con nhìn » kia, mới có thể sống được. Ông đến họ xin tiền; người nào cũng có sở-làm, lẽ-cổ-nhiên là họ chẳng quên ông, song ông lẻo-đẻo xin hoài, thết rồi họ phải cự-tuyệt, họ cho ông biết là họ không cấp-dưỡng nữa.

Ông N.... cười, ông dễ-chịu nhịn thua « con nhìn » đâu! Ông làm đơn kiện tới Tòa, kiện tên Oi, tên Xoài, tên Lê, tên Lợn,

viện-lê họ là con ri-ot của ông, có việc làm lương tháng bản-hồi, còn ông thất-nghiệp túng-nghèo, họ lại bỏ không cho cơm ăn nhà ở.

Tòa xử ông N.... vắng-kiện. Hiện nay ở Saigon có mấy người thanh-niên mỗi tháng phải hùn người 10 đồng người 20 đồng để cấp-dưỡng cho người này.

Một thứ cờ bạc rất hại: **Đánh cá ngựa.**

Buổi chiều chúa-nhật nào ở trường đua ngựa Phú-thọ, Saigon cũng đập điều anh em chị em đi cũng đánh cá ngựa đập điều!

Trong lúc kinh-tế khủng-hoảng, tiền bạc kiếm không ra như lúc này, mà số tiền đánh cá ngựa buổi chúa-nhật nào cũng được tới 30, 35 ngàn đồng, thì đủ biết trường đua Phú-thọ là một ổ cờ bạc lớn là dường nào?

Thứ cờ bạc này lại lợi-lớn hơn thứ cờ bạc nào hết: người chủ chưa lấy xâu tới 15 /, nghĩa là mỗi đồng bạc họ lấy xâu 15 xu! Ấy là chưa kể số tiền vào trường đua phải trả 1p.10 tiền cửa và mua một tấm chương-trình (programme des courses) 2 cắc.

Theo ý chúng tôi, đánh cá ngựa là một thứ cờ bạc mà tay con phải tốn hao thiệt hai hơn thứ cờ bạc nào hết. Một đồng bạc mỗi đô Hội lấy xâu 15 xu, mà mỗi kỳ đua thường có 7 hay 8 độ, có phải là Hội lấy bảy tám lần 15 xu trong đồng bạc của mình không?

Phải cho 4 người, mỗi người 100p.00 rồi bảo họ đánh bài cào với nhau, hễ ai ăn mỗi đồng bạc

PHU NU TAN VAN

phải xâu 15 xu, đánh chừng một lát thì 100\$00 sẽ chun vào rổ xâu hết. Đánh cả ngựa cũng vậy, chớ có khác gì đâu?

Hội đua ngựa lại còn được một sự may mắn đặc biệt này nữa. Hầu hết các báo quốc-âm ở Saigon đều có mướn phóng-sự thao việc đánh cá ngựa để lo viết bài nói về chuyện đua ngựa: đăng chương-trình các cuộc đua, kỹ-thuật từng độ, và bàn giúp các tay đánh cá v. v... mà không được hội đua ngựa trả một xu nào (?)

Ban đại-xá

« Ban đại-xá và binh-vực người Đông-dương », tại Paris có gởi cho các báo xứ ta một tập biên-bản báo tin về sự hành-động của ủy-ban. Ban này có các nhà bác-học làm danh-dự hội-trưởng. Có hai người du-học-sanh Nghiêm-xuân-Toàn và Nguyễn-văn-Tri ở trong ban trị-sự.

Vì có lời của quan Thượng-thor Sarraut hứa, cho nên ủy-ban nhờ các báo Annam đăng tin cho những gia-quyến của chánh-trị-phạm hay, ai có cảnh-ngộ nào đáng nhớ đại-xá thì cho ủy-ban biết. Xin do trạng-sư Cancellieri tại Saigon.

Sút 21 triệu quan!

Kể sáu tháng đầu trong năm nay mà thôi, Đông-dương nhập-cảng hàng của nước Pháp sút 21 triệu (sánh với sáu tháng đầu năm ngoái).

Các khoàng nhập cảng đều kém!

Ngay trong xứ, các nông-sản đều cũng không bán chạy! Gần đây, nạn khủng-hoảng lại động đến kỹ-nghệ ở Bắcký.

Một tờ báo cáo.

Cách đây vài ngày, ông Thạch và ông Tào là hai viên hội-đồng

bị bãi-chức có phát ra một tờ báo cáo cái nghĩa cho những cử-tri đã bỏ thăm cử hai ông biết vì lẽ gì mà hai ông bị bãi chức sớm như vậy.

Tờ báo cáo này công-kích ông trạng-sư Dương-văn-Giáo, hỏi rằng ông Giáo vắng mạng-lệnh của ai mà bỏ trễ kỷ chống án về Pháp để cho hai ông bị thiệt?

Ông Giáo trả lời trong *Đuốc-nhà-Nam*, nói rằng hồ-sơ vụ hai ông Tào, Thạch nằm tại phòng-việc của ông; nếu ai muốn xét công-việc của ông làm thì cứ tự-do đến xét.

Cuộc diễn-thuyết của ông Văn - Trinh.

Ông Văn - Trinh biên-tập ở *Saigon* đã diễn-thuyết hôm tối thứ tư vừa rồi ở nhà hội Khuyến-học về khoa-học đối với nạn khủng-hoảng kinh-tế.

Bạn đồng-nghiep được công-chúng hoan-nghinh.

Cải về chữ.

Trong báo-giới xứ ta gần đây lại nổi lên cuộc bút-chiến về tiếng và chữ! Phải chi các nhà biên bài phê-bình cũng biết tự mình phê-bình nghiêm-khắc lấy mình, thì họ khỏi mất công đi vạch lỗi của người khác!

Nếu chúng tôi cũng làm như người chỉ-trích mà đi tìm lỗi trong văn-chương của kẻ phản-đối, thì mấy mươi trương báo P. N. sẽ đầy mỗi tuần, về mục phê-bình!

Nhưng mà, chúng tôi không chịu bước theo bạn đồng-nghiep trên con đường ấy.

Đến chừng công-chúng thấy rõ cuộc tranh cãi ấy chán như cơm nếp nát — vì chính người phê-bình, viết lỗi nhiều hơn người bị phê-bình: hay là chính người phê-bình không hiểu văn-chương,

— thì sẽ nhận cho rằng chúng tôi giữ thái-độ ngày nay là phải.

Phong-trào thầy cắt?

Chắc các bạn đọc-giã còn nhớ câu chuyện « thầy cắt » ở Nam-kỳ.

Thinh linh, không biết do đâu mà sanh ra, có tiếng đồn rằng: Ở Cần-lố có ông tiên Ba lấy miếng sành cắt sơ trên da người bệnh thì chữa được các tật càm, diếc, mù, phung, (hủi).

Độ ấy, tôi đâu cũng chỉ nghe hàn về « thầy cắt »; nhiều người học-thức quâ-quyết là chính mình họ, hay là bà con rất gần của họ đã thấy phép lạ...

Nhiều tờ báo cực-lực cổ-động cho « thầy cắt », vì vậy ta đã thấy nổi lên « phong-trào thầy cắt ». Nhiều làng khác ở Nam-kỳ cũng thấy sản-xuất ra thứ tiên này. Nơi Cần-lố là một nơi rất quê-mùa, có Nguyễn-thị-Kiểm đã thấy có ba ngàn ghe-thuyền người bệnh ở khắp các tỉnh trong Nam-kỳ đến chữa!

Người phóng-sự của P.N.T.V. đã đến tận Cần-lố điều-tra; đã bày tỏ những nguyên-nhân gì làm cho tiếng-tầm của thầy cắt được đồn xa. Trong báo giới lúc bấy giờ, chỉ có một mình P. N. T. V. là quả quyết rằng chuyện thầy cắt là chuyện dị-đoan.

Hầu hết các báo Annam đều nói là có tiên thật.

Bây giờ, các bạn đồng-nghiep không nhắc tới câu chuyện hay ấy nữa. Còn người Lục-tinh, thứ nhất là người ở tỉnh Sadec, tổ quốc của « tiên Ba » đều nhận rằng báo P. N. nói đúng.

Tiền mất (mất về hành-trình) tật còn, hằng vạn người đương phản-nân về cái nạn báo-chương đồn nhảm.



Cái đời gian truân lưu lạc của Cụ PHAN-VĂN-TRU'NG

(IV)

(Tiếp theo số 213)

Cũng trong năm 1912, nhưn đám táng của một người Việt-nam học-sanh trường Parangon, nên đồng-bào ta ở Paris mới phát-sanh ra cái ý-kiến muốn lập ra một hội ái-hữu của các học-sanh ta lưu học bên Pháp. Anh em cụ Trường thảo ra điều-lệ hội và muốn lập hội ra cho mau.

Cu nói:

— Việc đó dễ dàng lắm, là vì sự tự-do lập hội, ở nước Pháp sẵn có từ khi ban-hành đạo luật ngày 1er Juillet 1901. Song không phải chỉ tin cậy có luật không mà đủ, chúng ta còn phải kể tới phe không muốn giáo-hóa cho ta kia. Bấy giờ mình lập hội ra, theo đúng pháp luật nhà nước, thì phe ấy chẳng làm gì cho hội mình phải đóng cửa đặng, nhưng mà họ có cách phá khác: họ đổ tiếng cho hội mình là cơ-quan phản-đối, thì có ai dám vô hội, và hội có làm được việc gì nên đâu. Một việc ta biết trước là tất hư, thì làm ra làm chi cho uổng công vô ích.

Tuy cụ nói vậy, nhưng đồng bào học-sanh ở Paris không cho là phải. Anh em cứ hỏi thúc cụ thảo điều-lệ và lập hội đi. Thấy anh em ăn cần sốt sáng quá, cụ đành chiều theo chúng ý:

— Được, anh em muốn quá thì tôi làm cho anh em vừa lòng. Nay mai rồi anh em mới biết rằng trước tôi nói phải.

Rồi đó có hội *La Fraternité* tổ-chức ra. Ấy là cơ-quan ái-hữu trước nhưt của đồng-bào ta du-học bên Pháp. Chính cụ Trường thảo điều-lệ hội đặt tên hội và định ra cho hội có mục-đích như vậy:

1. — Khiến cho người Đông-dương du học Pháp-quốc có chỗ gặp gỡ tụ hiệp, tổ tình liên-lạc thân

yêu và giúp đỡ nhau trong khi túng nghèo bịnh hoạn.

2. — Cùng nhau làm việc truyền-bá học-thức, văn chương và khoa-học.

Ta xem hội lập ra có mấy cái mục-đích như thế. thật là đúng đắn, phân minh, chớ có chút nào là cái tánh-cách bí-mật đâu, thế mà phe ông Salles nhưn chuyện tư-thủ cụ Trường, nay thấy một cơ-quan do cụ Trường sáng-lập chủ-trương, thì họ kiếm cách phá đổ cho được mới nghe.

Lúc đầu, mỗi tháng hội *La Fraternité* nhóm hội nhiều lần, và tổ-chức ra những cuộc hội-đàm rất có ý-nghĩa. Anh em cùng nhau bàn bạc ra nhiều cái ý-kiến rất hay cho cuộc lưu-học của người mình ở đất nước Pháp, và tính rộng ra tới việc truyền-bá học thuật nước Pháp ở bên tổ-quốc mình nữa. Tuy anh em biết rằng trong hội-viên có một ai cựa quậy xen vào dò xét công-việc, nhưng anh em nghĩ rằng công-việc mình làm đường hoàng minh bạch, thì ai dò cũng không sao.

Song phải ông Salles huyền truyền ra cái tiếng rằng hội *La Fraternité* là cơ-quan phản-đối bí-mật họ đưa hơi cho anh em học-sanh biết rằng vô hội ấy là sự rất hiểm nguy; nếu không ra hội đi, mai sau có xảy ra chuyện gì lụy mình, thì đừng có oán trách.

Vì họ phá khéo như vậy, nên chi hội *La Fraternité* phải tan, là vì hội-viên bỏ ra lần lần hết, thì hội còn đứng lại được với ai bây giờ?

Những người thanh-tâm nân nỉ cụ Trường mau mau lập hội lúc trước, giờ họ phải phục cụ lo xa thấy trước, đừng làm.

Cái cơ quan ái-hữu của anh em học-anh bị đổ

là rồi, nhưng cái thân cu Trường còn phải chịu lắm nỗi gian nan mãi. Phe thù giận cu, không phải chỉ lo phá hoại những công việc chánh đáng của cu mà đã cho là vừa lòng hả giận đầu; họ còn hất đổ cái sanh-kế chức-nghiep của cu nữa.

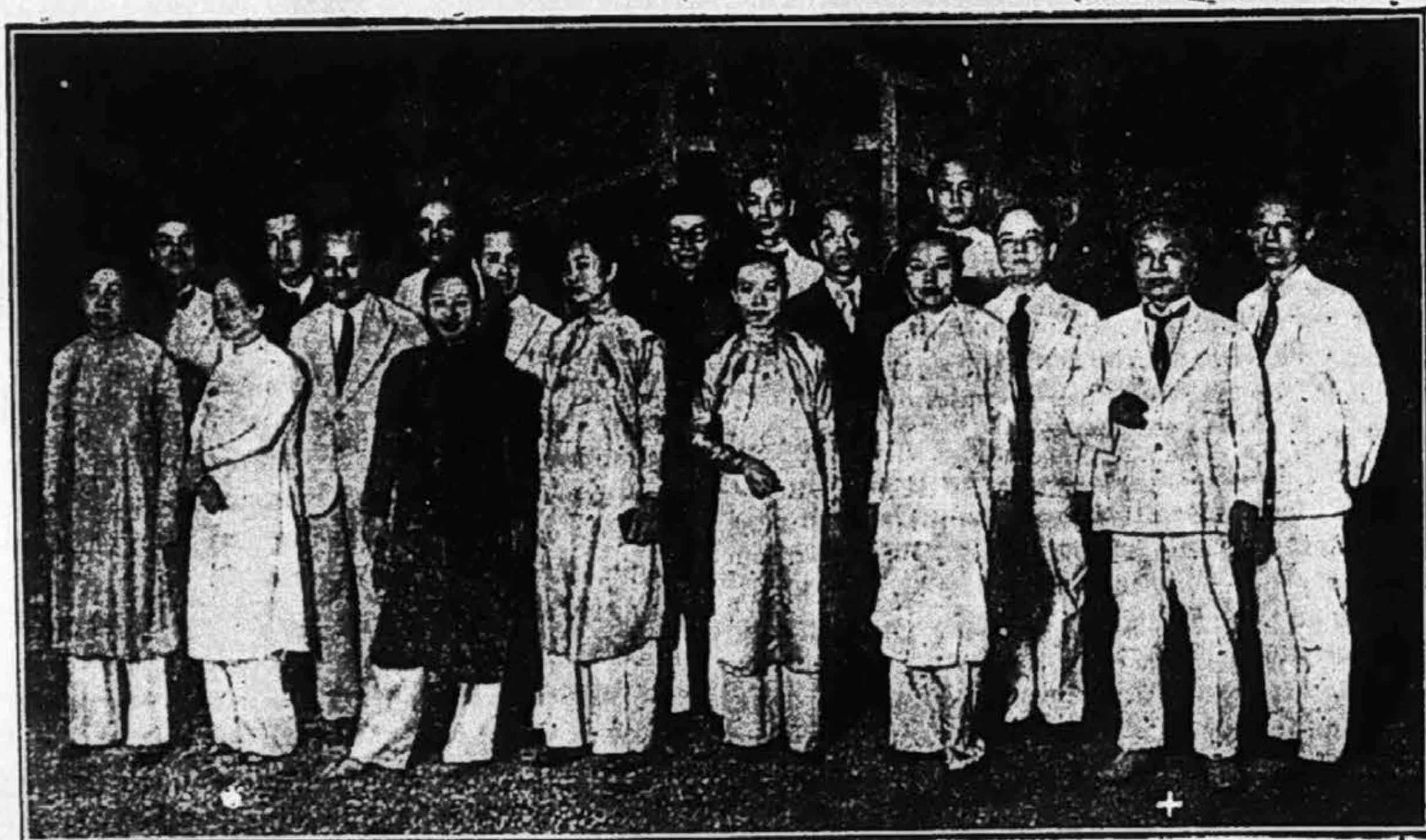
Họ làm cho cu mất chức giáo-sư dạy tiếng Việt-nam ở trường Đông-phương-ngữ.

VI. — Cười cu Tây-Hồ là thấy đồ gàn

Nói đúng sự thiệt, hồi cu Trường ở Paris, đã lấy cái lịch-duyet của mình mà chỉ dẫn cho người

Lời thành thiệt ấy thực tình được vô số anh em đang học trường Paragon, rồi nhơn đó mà trường này lần lần vắng hoe, đến phải đóng cửa. Bởi vậy nên ông Salles thâm-oán cu Trường, nhứt định trả thù phá hại cho đến kỳ cùng. Sẵn cu là con nhà có tiết-thảo nổi tiếng ở đất Bắc hà, lại chính cu là người có tư-tưởng cao xa, tâm chí ngay thẳng, thành ra kẻ thù của cu rất dễ tìm ra những lý-do và cơ-hội cần dùng để phá ngầm cu.

Tánh cu càng cường ngay thẳng lắm thiệt. Sau



Tại Saigon năm 1931, cu Phan-văn-Trường dự tiệc của Bồn-báo đãi các bạn đồng-nghiep ở Bắc vào Nam tại nhà tư của Bồn-báo chủ-nhơn. Tiệc này có nhiều bạn Trung Nam Bắc dự.

Hình cu Phan có đánh dấu + ở dưới.

qua du-học lúc bấy giờ được nững điều bổ-ích cho sự học của họ nhiều lắm.

Hai việc trường Paragon và hội ái-hữu du-học-sanh, là hai việc quan-hệ hơn hết.

Chính cu đã khuyên bảo mấy cậu học-sanh trọng tuổi biết lo, nên sớm từ-giã trường Paragon đi ra kiếm những trường khác mà học, chứ anh em đem thân sang Pháp tốn kém nhọc nhàn, chỉ có cái mục-dịch cầu học hân hoi; nếu ngồi lì ở ghế nhà trường của ông Salles, không được học lẫn tới cao xa, vậy chẳng ưởng phí thông minh và sai lầm mục-dịch của mình lắm sao?

mấy việc xảy ra ở đoạn trên, chắc ông Salles có ý muốn gắp một cu dễ dãi dành hay là bằm dạn cho cu p ải đầu luy; song đáng lý ông ta phải viết thư mời cu tới mới là phải phép lịch-sự, thì ông ta lại chơi ngón làm oai, nhân lời với ông đốc trường Đông-phương-ngữ bảo giùm; cu thấy cách bất nhả ấy nên không thèm tới. Vì đó ông Salles càng đem lòng oán giận, càng quyết tâm phục thù.



Hồi cuối tháng 11 năm đó (1912), ông đốc trường Đông-phương-ngữ mời cu tới văn-phòng của ông

nói chuyện. Trước còn hỏi thăm lớp cu dạy tiếng Việt-nam, học trò có tấn tới không; rồi sau ông ngỏ ý miễn tiếc, nói cho cu hay tin trước một tháng rằng qua năm 1913, nhà-nước không ký nghị-định mới, bỏ cu làm giáo-sư trường Đông-phương-ngữ nữa.

Cu đã biết cái nguyên-nhơn thất-nghiep của mình từ đầu, nhưng vẫn giữ về thái-nhiên, không lấy làm quan-hệ gì cả.

Lúc này cu đã được nhập-tịch dân Pháp, và cũng đã đậu cử-nhơn Luật-khoa rồi; vả lại qua ở Paris trải 4 năm nay, cu đã kết-giao với nhiều người có thể-lúc ở trong chánh-giới và luật-giới. Có một ông trạng-sư tại tòa Phá-án (Cour de Cassation) quen cu, thấy cu bị mất chức giáo-sư một cách không đáng như vậy, thì ông muốn giúp cu mà nói với ông nghị-viên Nam-kỳ hồi ấy là M. Paris can-thiệp giùm cho. Nhiều ông bạn khác muốn cậy hội Nhơn-quyển. Nhưng cu đều cảm ơn mà từ chối cả. Tánh cu cao-thượng, coi sự còn hay mất một cái danh-vị ở đời không có nghĩa-lý gì hết.

Đầu năm 1913, khi thôi làm giáo-sư trường Đông-phương-ngữ rồi, thì cu mượn một căn phố nhỏ ở đường Bertholet, lo kiếm tài-liệu để viết cái luận-án thi tấn-sĩ Luật-khoa (thèse du doctoral).

Trong lúc cu ở Paris nghiên-cứu học-thuật một cách yên ổn như thế, thì gia-dình cu ở Hanói gặp một cảnh biến-cổ phân-ly. Ấy là hai ông Phan-tuấn-Phong và Phan-văn-Kiên, đồng-bào huynh-đệ của cu, bị tình nghi liên-can vào vụ ném tạc đạn ở Hanói hồi tháng tư năm 1913, mà bị ra Hội-dồng Đê-hình kêu án đi đày khổ-sai chung-toàn. Cả người con trai nhỏ của Phan-tuấn-Phong tiên-sanh, mới có 13 tuổi, cũng bị án một lớp với cha nữa.

Hai ông bị kêu án rồi giải đi đày liền. Trước hết nhà nước tính đày qua guyane, khi tàu ghé qua Marseille, hai ông có viết thư lên Paris, bảo cu xuống cho hai ông thăm, nhưng cu viết thư từ chối, bày tỏ những lẽ vì sao mà anh em bất tất gặp nhau làm gì. Chắc hẳn cu đề-phòng cái sự có thể mắc mưu sao đó. Vậy rồi hai ông từ quốc-sự họ Phan lại không bị giữ, đi Guyane như trước đã định, mà lộn đường trở lại, giải qua giam ở xứ Algérie ít ngày, rồi thì đáp tàu dần sang Nouvelle-Caledonie, an-tri tại đó, cho ở mười mấy năm sau mới được nhà-nước ân-xả cho về.

Ta nên biết hồi này cu Tây-hồ Phan-châu Trinh đã được Chánh-phủ Thuộc-dịa cho qua ở Paris lâu rồi, mỗi tháng cấp cho 400 quan tiền lương. Cu mượn phòng ở đường Abbé de l'Épée, với

người con trai là Phan-châu-Dật. Tuy cùng ở Paris và thỉnh thoảng lại vắng thăm nom nhau, nhưng họ Phan-văn không ưa họ Phan-châu, là vì ý-kiến bất đồng. Họ Phan-văn thường kêu họ Phan-châu là « anh đồ gàn ».



Tuy vậy mỗi khi có việc gì khó khăn vả cần giao thiệp bằng chữ Tây, thì Phan-châu vẫn phải nhờ cậy Phan-văn cả, vì Phan-châu không viết và không nói được tiếng Pháp.

Nhơn-vu đã xảy ra ở Hanói, tin tức đưa về đến kinh-thành Paris, báo Le Journal có phái M. Fernand Hauser đi kiểm cu Tây-Hồ để hỏi chuyện. Cu Tây-Hồ phải dắt M. Fernand Hauser tới nhà cu Trường, để nhờ cu làm thông-ngôn giùm. Ban đầu cu Trường từ chối:

— Có Nguyễn-như-Chuyên cùng ở nhà trọ với ông, nói tiếng Tây thạo lắm, sao không bảo nó thông-nghôn cho, tới đây quây rầy tôi làm chi?

— Vẫn biết như vậy, nhưng nó là học-sanh có lương của nhà-nước phát cho, nên nó không muốn dính tới chuyện này.

Rồi đó cu làm thông-ngôn giùm cho cu Tây Hồ và M. Fernand Hauser đàm-đạo với nhau. Qua sáng mai, báo Le Journal có đăng bài phỏng-vấn Phan-châu-Trinh và có in hình nữa; luôn dịp tác-giả ngỏ lời cảm ơn cu Trường đã có lòng tốt làm thông-ngôn giùm.

Báo-giới Pháp đề ý hỏi han ý-kiến người Việt-nam, có lẽ cuộc phỏng-vấn này là đầu.

Thiệt, mỗi lần có chuyện khó khăn gì thì Phan-châu chạy tới Phan-văn. Ngoài việc trên đây rồi, từ đó về sau còn nhiều việc khác nữa. Ít nhiều người mình cư-ngụ ở Paris lúc đó, quen biết đi lại với cả hai họ Phan, thuật chuyện rằng lần nào Phan họ ngồi đàm đạo với Phan kia, chỉ được ít câu chuyện đầu còn hòa hòa nhả nhả, rồi thì cả hai đồ quạu và gây gổ với nhau liền. Nhứt là Phan-châu bày tỏ ý-kiến chánh-trị theo phương-diện của mình ra, thì Phan-văn hay cười giễu mà nói:

— Kêu anh là thấy đồ gàn quá lắm.

Chỉ về ý-kiến thì hai họ Phan trái nhau như thế, nhưng ước tình nhau-nghị, thì hai cu vẫn có ý tương-kính tương-thân luôn.

(Còn tiếp)

V. A.

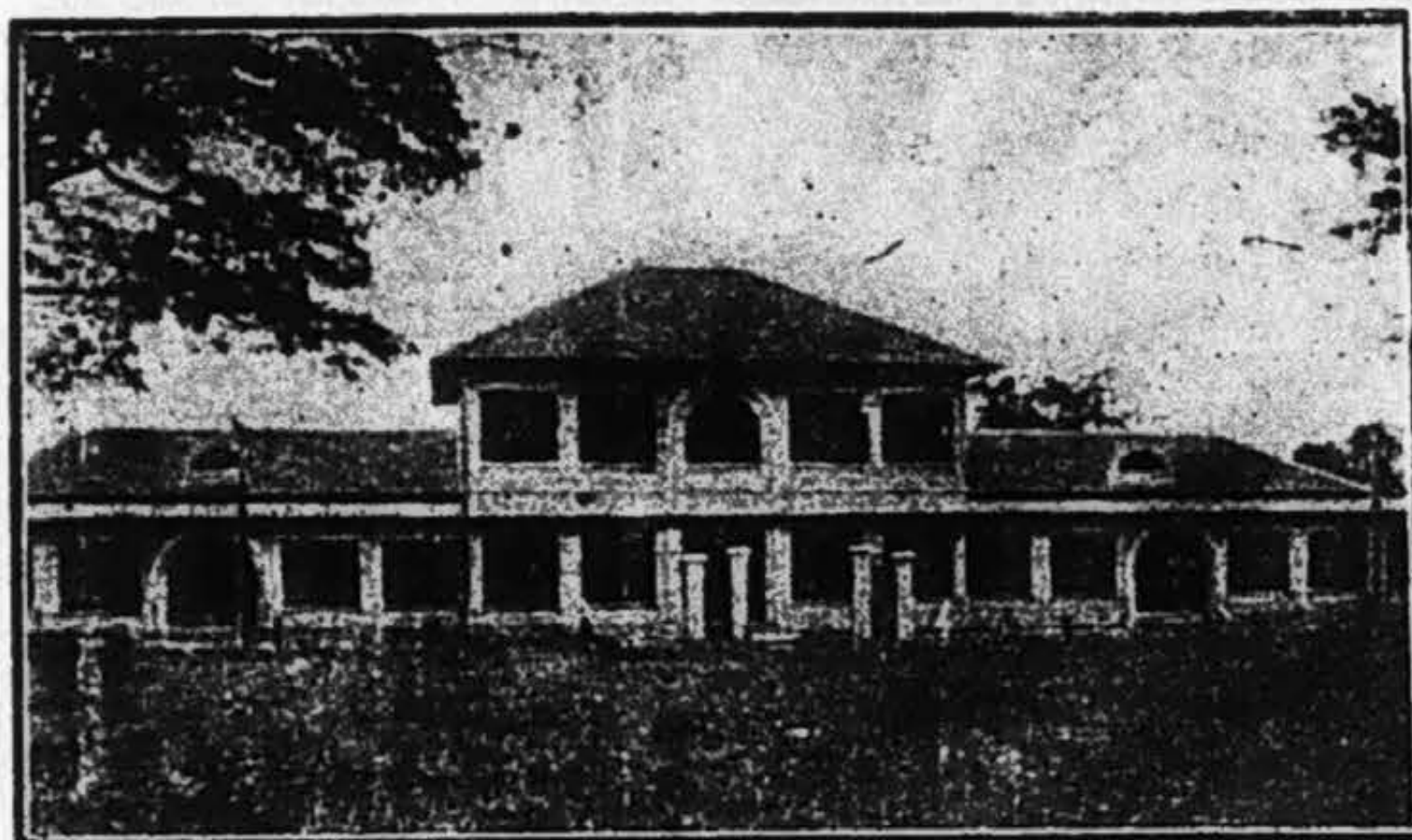
Ký rồi bài «Đông-bao ở Bắc đối với P.N.T.V.» trương 11 hàng thứ 6 xin đọc: Đến ngày 17 Aout, (ấn-công sắp làm là 14).

◀ AOÛT LÀ THÁNG PHƯỚC THIÊN ? ▶

Hồi này ở Nam-kỳ hình như người ta rất chú trọng về công cuộc phước thiện nhiều hơn hết.

Người ta lại nói tháng Août nên gọi là một tháng Phước-thiện, vì nội trong một tháng Août này ở các tỉnh Nam-kỳ đã lập được những công cuộc « cứu dân độ thế » như sau đây :

1- Quận Thủ-đức (Giadinh) có nhà Dưỡng-lão ;



Nhà Dưỡng-lão ở Thủ-Đức

2- Tỉnh Thủ-đầu-một có nhà nuôi trẻ mồ côi ;
3- Địa-phương Saigon có viện Trừ-lao ; có hội Cứu-lê dân thất-nghiệp đang tổ-chức.

Chúng tôi ước ao người ta cũng sốt sắng về việc kinh-tế, thi-ết-nghiệp, học-vấn, sốt sắng về công việc phước-thiện này.

Phụ nữ Tân văn ngày 14 Septembre sẽ ra :

SỐ ĐẶC BIỆT CHO NHI ĐỒNG

Tập báo đặc biệt này chắc sẽ được vui lòng ban trẻ. Bài vở lựa chọn kỹ lưỡng và toàn là bài cho ban trẻ đọc.

Thiết là một tập báo đúng vào chỗ muốn của nhi đồng mà xưa nay trong nước chưa hề có.

Tập báo đặc biệt này bìa in thiết đẹp, còn nội dung thì toàn là bài vui, chuyện lạ và nhiều hình ảnh. — Các bạn đọc-giả và các bạn cảm tình xa gần xin giúp Bồn-báo, hoặc g-kiến, hoặc bài vở, hoặc hình ảnh để tô điểm thêm cho tập báo đặc biệt này.

Nếu quý vị có những hình của trẻ em mập mạnh, ngộ nghĩnh từ 5 tuổi trở lại xin gửi cho, Bồn-báo sẽ cho làm bản kẽm để đăng vào tập báo đặc biệt này.

Bài vở và hình ảnh giúp cho số đặc biệt Nhi-đồng xin gửi gấp trước ngày 7 Septembre.

ĐI VIẾNG CÙ-LAO RỒNG

Vừa rồi, các báo hằng ngày Tây Nam đều có đăng tin 30 người lợi ngang sông Mekong để tỏ ý bất bình về sự bị sự tiền công tháng hết phần nữa.

Bài sau này của cô Thanh-Thủy chỉ cốt thuật lại cảnh bày ra trước mắt. Tiếc rằng cô không thể đề-cập đến câu chuyện trên này vì là có đến viếng cù-lao trước ngày xảy ra cuộc biểu-tình. B. B.

« Cù-lao Rồng » là tên của một cái cù-lao nhỏ thuộc về tỉnh Mytho, nơi đây là một chỗ riêng để chứa những người mắc phải bệnh « cùi phung » là một thứ bệnh rất hiểm nghèo và hay lây lắm.

Ngày 19 Août, nhằm một buổi sớm mai sáng suốt, đúng 8 giờ, từ chợ Mytho tôi thuê thuyền ra đi. Sông rộng, thuyền con, nhưng hôm nay gặp buổi trời êm, gió lặn nên thuyền đi rất vững vàng.

Nửa giờ sau thuyền mới đến nơi, cập bến xong xuôi rồi tôi lên bộ. Qua khỏi cầu đúc, phía bên tay mặt có một cái nhà dóm để cho lính đứng gác. Thấy tôi người lính bước ra hỏi :

« Thưa cô, đi qua đây có chuyện chi ? »

— Tôi muốn đi viếng cù-lao và coi « nhà thương cùi ».

— Như cô muốn đi coi địa-cảnh bên này thì được, nhưng trước hết cô phải xin phép ông chủ, vì luật bên này buộc như vậy.

— Phải, tôi đã biết lẽ ấy rồi. Vậy chú vui lòng chỉ giùm nhà ông chủ cho tôi.

— Được, cô cứ việc đi theo tôi.

Trước khi chưa đến chốn chốn này, tôi tưởng tượng cù-lao Rồng là một cuộc đất hoang và sầm uất, không dè hôm nay có dịp được mục kích rồi mới rõ sự tưởng-tượng của mình trước kia rất sai lầm. Ở đây, đường sá tuy nhỏ hẹp, nhưng mà sạch sẽ, hai bên đường có hàng rào bằng bông búp trồng ngay hàng và hớt bằng ngọn. Còn nói gì trong mấy cái bơ-lu (pelouse) cỏ mọc xanh um như trải thảm, lại thêm mấy bồn bông xây tròn xen lẫn đủ màu : vàng, đỏ, trắng, hương, xem càng ngoạn mục. Phía trước, có hai cái nhà lầu, người lính chỉ cho tôi biết cái nhà bên tay mặt là nhà riêng của mấy bà phước, còn nhà bên tay trái là nhà của ông chủ cù-lao Rồng.

Thấy người lính vui vẻ và sốt-sắn chỉ dẫn, tôi tỏ

lời cảm ơn rồi cứ noi theo con đường nhỏ bên tay trái mà đi tới. Giờ này người cai quản cù-lao là M. Dupeyrou đang ngồi trong phòng làm việc với một thầy thơ-ký. Tôi bước lên thăm nhà gỗ cửa : nghe tiếng cộp cộp, ông liền đứng dậy bước ra khỏi phòng việc. Thấy tôi chào, ông vui vẻ đáp và mời vào trong.

Ông Dupeyrou năm nay tuổi ngoại lục tuần mà trông người còn khỏe lắm. Ông cai trị cù-lao Rồng đã mấy chục năm rồi.

Không đợi ông hỏi, tôi mau miệng nói trước :

— Thưa ông, tôi mới đến đây lần thứ nhất, vậy xin ông vui lòng cho phép tôi đi viếng địa-cảnh ở đây, nhất là « nhà thương cùi » (léproserie) là nơi tôi cố ý muốn đến xem cho biết.

Ông mỉm cười và hỏi thăm tôi ở đâu ? làm gì ? Tôi tỏ thật, ông gật đầu nói rằng : « Được, tôi cho phép cô đi coi thông thả ». Sau một tiếng cảm ơn tôi liền kiêu ông đi coi cho sớm. Trước hết tôi ghé vào nhà của mấy bà « xơ ». Giờ này mấy bà mắc đi làm việc phận sự, chỉ có một mình bà nhứt (sœur supérieure) ở nhà mà thôi. Xơ Alphonse người Pháp, tác độ ngũ tuần, gương mặt hiền lành, lời nói vui vẻ. Tôi hỏi thăm mới biết ở đây có năm bà phước cũ thầy : hai bà người Pháp là xơ Alphonse và xơ Elisabeth, ba bà người Nam là xơ Louise, xơ Léonie và xơ Véronique. Thấy xơ Alphonse đang bận việc, tôi không muốn hỏi thăm nhiều nên xin kiêu. Vừa ra tới đường đi, gặp xơ Véronique đi thăm bệnh mới về, nghe tôi tỏ ý muốn đi viếng cảnh, « xơ » lộ vẻ tươi cười và sẵn lòng dẫn tôi đi.....

Đây là « pharmacie » để chứa thuốc, nhưng khi nào có thầy thuốc đến mới mở cửa ; nó là trại lính có một người cai và sáu người lính ở. Chỗ phòng phát thuốc thì, tôi thấy có dấu lời rao như vậy :

« Mỗi buổi sớm mai, từ 8 giờ đến 9 giờ, bà nhí phát thuốc, nếu ai đến trễ thì không cho ». Chỗ này để phát thuốc riêng cho lính, bồi, bếp, cu-li hay là vợ con của họ. Còn những người mắc bệnh cùi thì ở tại nhà thương, mỗi tháng có ông đốc-tơ Ramjean qua khám bệnh, trừ ra ngày thường thì có hai bà phước-với hai người phạm-nhe đàn-bà cho thuốc và băng bó.

Coi ở đây rồi tôi mới đi coi nhà bếp. Công việc bếp nước thì về phần xơ Léonie trông coi và chỉ bảo cho người đầu bếp và hai người cu-li phụ. Tôi thấy ba chảo đựng cơm còn đang bắc trên lò mà đồ ăn thì dóm cùng không thấy. Lấy làm lạ, tôi hỏi thăm mới biết phận sự của người đầu bếp là lo nấu cơm không mà thôi, còn đồ ăn như thịt, cá, rau cải, khi mua về để sống vậy, phân ra cho mỗi người một phần, rồi giao cho họ nấu lấy mà ăn. Nghe nói tôi lấy làm ngạc-nhiên mới hỏi người đầu bếp

— Họ tàn tật như vậy mà làm sao họ nấu nướng cho được?

— Cũng có người con đủ tay chơn chớ, họ làm giỏi lắm. Họ chế đầu bếp nấu ăn không vừa ý, thì phát cho họ đồ ăn sống rồi họ tự nấu lấy mà ăn. Lát nữa có qua « sở cùi » coi, họ có nhà bếp và nồi, o, đủ hết. Mỗi ngày họ ăn ba bữa: sớm mai 6 giờ cho ăn cháo trắng, trưa 10 giờ, chiều 5 giờ cho ăn cơm.

— Trưa ba bữa ăn ra, họ còn đựng ăn bánh trái gì chăng?

Cũng có chớ, như người nào có tiền thì gửi đầu bếp mua giùm, một hai khi trong bọn họ cũng làm bánh bán lẫn cho nhau nữa.

Này giờ tôi dắt Đốc-giá đi mời hết xóm bên này, hay giờ muốn đi viếng « nhà thương cùi » thì phải đi qua phía bên kia rạch mới được. Sở cùi ở cách xa xóm bên này hơn một trăm thước. Muốn qua bên thì phải mở cửa rào, đi qua một cái cầu mỏng bằng ván rồi cứ đường thẳng đi tới. Phía bên này có trồng dừa và chuối nhiều lắm, đường đi sạch sẽ, hai bên cũng có hàng rào bằng bụi và nhiều thứ cây có trái như măng-cầu, lựu, ổi. Bên này có đào nhiều mương nhỏ có lẽ để cho bệnh nhưn xách nước ấv mà dùng. Dãy nhà dân ông thì dài và ở phía bên tay mặt, còn dãy nhà dân bà thì ngắn và ở phía bên tay trái. Đi qua dãy nhà dân ông, tôi thấy có đề mấy chữ lớn trên vách « Villa du bon Séjour » mà lòng tôi bất ngao ngán cho kiếp sống rất đau đớn của những kẻ tàn tật này! Dãy nhà dân ông cất dài và chia ra làm 6 gian mà mỗi gian có thể chứa trên 30 người, cửa

cái nhiều mà cửa sổ thì không, nên dóm vào trong thấy hơi tối. Hồi ra mới biết, bệnh cùi hay sợ gió, sợ lạnh, nếu có gió lạnh thì họ nhưn nổi khó chịu nên nhà thương cất kiểu như vậy. Thấy bà phước và tôi bước vào, họ vội vàng đứng dậy chào: « Thưa bà, thưa cô đi chơi ». Tôi dóm thấy người nào người nấy trên mặt cũng nổi mucle đỏ đỏ, lỗ mũi sẹp xuống, có người còn tay mà cụt chơn, có người tay chơn đều rút lại hay là bị cụt hết mấy ngón cũng có. Tuy nhà chia ra làm nhiều gian, nhưng đi thông thương đầu này chỉ đầu kia động là vì mỗi tấm vách ngăn đều có cửa sổ song song với nhau. Đường đi ở giữa, hai bên có lót ván, mỗi bộ ván vừa đủ một người nằm, bộ này cách bộ kia chừng nửa thước tây, trên có giăng mùng, dưới ván trải chiếu, mỗi người có một cái gối và một cái mền xam, trên đầu nằm mỗi người có để một cái tủ nhỏ đựng đựng quần áo. Bệnh nhưn mặc quần áo bằng vải xanh, còn người nào có tiền muốn sắm quần áo bằng hàng lụa cũng được. Tuy tay chơn họ lở loét, hình dạng họ xấu xa mặc dầu, chớ cách họ ăn ở sạch sẽ, kỷ lưỡng lắm. Tôi thấy có nhiều tủ gỗ để khích bên vách trên có chưng hình ảnh, đồng hồ và đèn, tôi hỏi, họ nói ở đây ai có tiền riêng muốn sắm đồ dùng thêm cũng được. Tôi hỏi ở đây làm gì mà có tiền riêng? Một người mau mắn trả lời: Trong số người dưỡng bệnh ở đây cũng có vài người có gia-tư khá, lâu lâu có bà con họ đến thăm và cho tiền, còn những người nghèo thì được lãnh tiền công mỗi tháng của nhà, nước phát cho. Người nào có tiền thì dựng trong bọn cũ làm thầy bang-bien, ông cả, ông chủ, còn những kẻ nào nghèo thì là dân, hạng người sau này làm tay sai cho hạng người trước, dựng lấy tiền. Tôi đang đứng hỏi thăm chuyện này chuyện nọ, thỉnh linh nghe có tiếng người cười giỡn phía sau, tôi dóm ra cửa thấy có nhiều người đứng vây chung quanh một cái bàn đang coi đá cá thia-thia. Tôi hỏi một người đứng gần:

— Ở đây, lúc nào buồn mấy chú có bày ra cuộc chơi giải trí không?

— Một hai khi cũng có. Như ngày Tết thì bày ra hát bội còn hiện giờ đây chúng tôi có hùn lại mua một cái máy hát và nhiều đĩa để dành mỗi buổi chiều thứ bảy đem ra hát chơi.

Xơ Veronique chỉ cho tôi xem nhiều tấm ảnh treo trên vách như: ảnh Jésus Christ, ảnh chúa Bà, ảnh đức cha Bar, do nơi tay một người tây lai bị bệnh cùi ở đây là M. Xavier Lagarde vẽ ra. Nghe nói, tôi tọc mạch đến phòng của anh

thợ vẽ cho biết. Người này cụt hết bàn tay mặt, viết hay là vẽ bằng tay trái mà bức ảnh nào coi nét vẽ cũng tinh thần.

Nghe nói có một người bệnh cụt hết hai tay mà còn cột hũa vào cùi tay dựng ché cũi (người này tôi chỉ nghe nói chớ không được gặp). Tôi hỏi thăm xơ Veronique mới biết phía bên dân ông số tổng cộng là 147 người và 5 đứa con nít. Ở đây chưa người ở đủ các tỉnh do nhà thương Chợ-quán Saigon gửi xuống. Có người ở trên 20 năm mà bệnh vẫn còn bịnh..... Khi đi ngang qua « nhà liệt » tôi dừng bước lại, dóm vào trong thấy chừng 6 cái giường, bệnh nhưn phần nhiều là người già đau gần chết, hình vóc xếp ve, mặt mày xanh mét, hơi thở rất yếu. Tôi không thể đứng trước cảnh thương tâm thăm mucle ấy được lâu, sau một hơi thở ra rất dài, tôi lẻ bước theo « xơ » Veronique qua phía bên dân bà.

Qua khỏi cầu ván, đi tới chừng vài chục thước nữa mới tới gian nhà dân bà. Cách xếp đặt bên này cũng giống như bên kia nhưng chỗ nằm ít hơn vì dân bà có 47 người mà thôi, trong số này tôi thấy phần nhiều là người già từ 50 tuổi sắp lên. Thấy mình vào thăm họ cũng chào hỏi, nhưng gương mặt không sao giấu được vẻ buồn: buồn nhiều nỗi, và cũng buồn vì xa nhà xa cửa, chồng con, thân thích. Ôi! cái buồn dài ghê! biết ngày nào cho chứng bệnh hiểm nghèo này khỏi vương vít theo mình? Họa chẳng đến cũi chết là hết vậy! Tuy là phe nam và phe nữ ở phân biệt như vậy nhưng thường họ cũng vẫn lên lúc đi lại với nhau, như có người dân bà nào thọ thai thì đến ngày sanh-sản có một bà già ở đây làm mẹ cho họ. Còn đứa con, sau khi sanh ra rồi, liền chớ qua nhà mồ côi Mytho cho các bà « xơ » nuôi.

Trước khi ra về tôi ghé lại từ giã các « xơ » và M. Dupeyrou một lần sau chót rồi mới lui chơn xuống thuyền.

THANH-THUY

Về cuộc đồ Phán Nhi Đồng

Bổn-báo xin định lại đến ngày 7. Septembre thì hết hạn thầu bài đáp về cuộc đồ cái mặt đồng hồ bẻ.

Đến số báo đặc biệt cho Nhi-Đồng ra ngày 14 Septembre sẽ tuyên bố kết quả và đăng tên các trò đáp trúng được thưởng.

Sáu-thành của một hạng phụ-nữ

Có Nguyễn-thị-Kiểm đã đến viếng nha thương Bạc-hà và đã thuật lại trong số báo kỳ rồi.

.....
Ai còn nhớ những việc xảy ra trong vôi nhà khách-sạn do các báo hằng ngày thuật ra trong mấy năm sau này thì đoán được bao nhiêu là việc tai-hại cho một số phụ-nữ trong xã-hội!

Con gái mồ-côi, ở mướn, làm thuê, buôn gánh bán bưng; đàn-bà vì thất-vọng mà lạc-loài; đàn-bà bị tình-nhơn lấy để con rồi bỏ và những trẻ gái thơ ngây bị đồ dành!

Ai nói cho chúng tôi biết coi bao nhiêu thân-chữ của « xóm chiem » ở vào hạng trên này? Những phụ-nữ bị hại về xã-hội mà phải làm vào sáu-thành có tồn-hại cho đời của họ mà hại cho nhân-phẩm họ biết là bao nhiêu!

Những khách-sạn lập ra ở chỗ không đáng lập và bao nhiêu con người-Sở-Khanh và Tử-Bà ăn trắng mặc trơn bị những hình-phạt gì của pháp-luật dân?

Đàn-bà phải có chức-nghiệp như đàn-ông, lẽ đó rất là rõ ràng còn cái làm chỉ hằng tuần, hằng tháng như nhiều báo hằng ngày ở xứ ta?

Song các bạn đọc báo thử tính xem số người thất-nghiệp và vô-nghiệp thì hiểu rằng nhiều đàn-bà Annam không làm có giáo, có mụ, có điều-dưỡng được, thì chỉ còn được đi làm cô-li đồn-diễn, làm thuê, ở đợ mà thôi...

Nhưng mà trong xã-hội có một hạng Sở-Khanh chức sẵn để đồ đàn-bà nghèo...

Lại có một hạng đàn-ông nhiều tiền...

Có xét rộng như vậy thì sẽ hiểu thăm-kích mặt-dám! Các bạn sẽ hiểu vì sao có một hạng đàn-ông và đàn-bà sống về nghề này.

Trong báo này chúng tôi chống với nghề mặt-dám là nghề làm hại cho phẩm-giá một hạng đàn-bà.

M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Y-NGHĨA MỘT CUỘC XÔNG- ĐỘT TRONG LÀNG VĂN

(1)

của Cao-văn-Chánh

Trong làng văn Annam thỉnh-thoảng lại có cuộc xông-đột. Làng văn Annam « hăng » lắm, mà hăng nhất trong « làng » này, thì có « xóm » Namkỳ.

Chỉ suy-nguyên lịch-sử hai mươi năm nay trong làng báo Namkỳ mà thôi, thời ta đã thấy bao nhiêu là cuộc bút-chiến về vấn-đề văn-chương và ngôn-ngữ. Vì sao ở xứ mình, người ta lại tranh biện kịch-liệt về những vấn-đề rất « hiền » như vậy ? Hay là xứ ta là một « thiên-quốc » nào, người dân đã hưởng được mọi điều sung-sướng rồi, bây giờ một bọn « tiên » làm nghề viết văn xoay qua chuyên-tâm chú-ý về văn-học để cho qua thì giờ trong cõi trời của họ ?

Xét ra không phải thế. Văn-học bằng quốc-ngữ (văn-học Annam truyền-bá bằng quốc-ngữ) ra đời một lượt với phái ông Trương-vĩnh-Ký, Paulus Của, Trương-minh-Ký. Những tập Tùng-san Miscellanées của phái này có lẽ đã làm manh-nha ra báo-giới quốc-âm.

Rồi cái văn-học non-nớt của xứ ta, từ thời-kỳ Trương-vĩnh-Ký về sau, nhờ báo-giới quốc-ngữ một cách đặc-biệt, phi-thường.

Giai-cấp tư-sản Việt-nam vì tư-bản chủ-nghĩa Pháp thâm-nhập vào xứ này một cách kịch-liệt mà ra đời ; chưa kịp biết cần đến quyền phổ-diễn tinh-ý, chưa yêu-cầu gì về điều này, thì đã thấy Chánh-phủ mới cho phép làm báo quốc-ngữ.

Bởi không phải yêu-cầu mà được, cho nên người làm báo Annam chỉ được dùng quyền này trong những giới-hạn nhất-định, nghĩa là trong một phạm-vi hẹp-hoài.

Thành thử, báo-giới quốc-âm từ khi mới ra đời chỉ như là những tờ thông-cáo của Chánh-phủ, là sách luận-lý, là nảo (brouillon) văn-chương mà thôi.

Các báo ra đời mỗi ngày mỗi nhiều, tất phải cạnh-tranh nhau để sống ; vì họ không thể bán đến chánh-trị, họ sẽ « gãy » nhau mãi về văn-chương.

« Văn-hoành công-khí », « phê-bình các báo », văn văn, ấy đó là những mục thường thấy nêu trong báo chí Namkỳ từ hơn hai mươi năm trước ; những

mục ấy chứng minh rằng từ đã lâu, trong làng báo và trong làng văn Annam — mà làng báo với làng văn ở xứ ta có khác chi nhau ? — có cuộc xông-đột về văn-chương.

Bấy nhiêu văn-sĩ sống trong một thời-kỳ dài-đặc như vậy (hai mươi năm) mà thảo-luận mãi về văn-học, thì văn-học xứ này tất đã tiến lắm thì phải ?

Sự thật thì ngày nay, độc-giả các báo quốc-âm vẫn còn bị cái nạn đã làm khổ cho độc-giả từ hai mươi năm trước : các bạn vẫn phải chứng-kiến luôn những cuộc tranh-luận về văn và chữ !

Hình như, từ hai mươi năm nay, xã-hội ta vẫn đứng yên một nơi, cho nên không có việc gì đáng bàn hơn là chữ, tiếng và văn-chương nữa ! Nếu không vậy thì sao hầu hết các báo trong nước đua nhau mà biện-luận về danh-từ cũ và mới, về văn thơ cổ và kim ?

Một việc làm rất đáng chán như vậy, lại có người thích, mà làm được trong một thời-kỳ rất dài, sự đó có ý-nghĩa gì không ?

Sự đó có nhiều ý-nghĩa.

Trước hết, phạm-vi ngôn-luận hẹp-hoài là cơ bất buộc các báo hằng ngày xứ này biến-thành ra những tập văn-chương phù-phiếm.

Kế đó, sự thảo-luận không thành-tích trong một thời-kỳ dài như vậy chứng-minh rằng : trong phạm-vi văn-học, xứ ta không có tiến-bộ hay là tiến-bộ không có gì. Mà sở-dĩ thế là tại trong văn-học không có tổ-chức hẳn-hoài ; bởi vậy những sự tranh biện trong các báo thành ra vô-hiệu-quả.

Sau nữa, văn-sĩ Annam không những là kém văn-sĩ Âu-châu rất xa, mà kém cả văn-sĩ Tàu và Nhật. Ở hai xứ láng-giềng này, những sự biến-cách trong văn-học đều theo kịp những sự biến-cách về kinh-tế và chánh-trị. Văn-sĩ ở hai xứ này, nhất là ở Tàu, cũng đã lập thành nhiều phái (école) mà phản-đối cùng nhau kịch-liệt. Không phải là họ bới lông tìm vết, bắt-bớ từng chữ, từng câu đâu ! Họ phản-đối nhau là vì quan-niệm về văn-học và khuynh-hướng về các vấn-đề xã-hội.

CAO-VĂN-CHÁNH

BẠN TÂN NỮ-LU'U

Năm Phí

Đào hát đã tăng nổi danh ở Paris và Namkỳ



Phụng-Há

Đào hát có tiếng nhứt ở Namkỳ



SẮP XUẤT-BẢN
Lỗi văn phê-bình
NHÂN-VẬT và VĂN-CHƯƠNG
Biên-giả : THIẾU-SƠN
Nam-kỳ Thư-quán xuất-bản
Tháng Novembre in xong.

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiết giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

IDÉAL PHOTO
74, Boulevard Bonard
SAIGON



KHOA HỌC THƯỜNG ĐÀM

NHẬT-THỰC NGÀY 21 AOÛT



Nhật-thực ngày 9 Mai 1929

Ngày 9 Mai 1929, ở xứ ta đã có thấy nhật-thực (Éclipse de Soleil) một lần. Lúc ấy báo *Phụ-nữ Tân văn* (số 1 ngày 2 Mai 1929) cũng đã có cho độc-giả hay trước, và cắt nghĩa tại sao mà có nhật thực nữa.

Kỳ nhật-thực ngày 9 Mai 1929 các nhà thiên-văn bác-học Âu Mỹ lấy làm chú ý lắm. Các nhà thông-thái ấy biết rằng muốn coi nhật-thực cho thiệt rõ ràng, thì không ở đâu cho bằng ra giữa Thái-bình-dương, nên lúc bấy giờ hai nước Pháp và Đức đều có phái các nhà thiên-văn-học của mình qua Thái-bình-dương để nghiên-cứu cho tường-tân cả. Bọn thiên-văn-học Đức sang Xiêm-la và Phi-luật-tân, còn các nhà thiên-văn-học Pháp thì lại đến cù-lao Côn-nôn, đặt máy để xem xét.

Trong phái-bộ Pháp đi xem nhật-thực ngày 9 Mai 1929 có những nhà bác-học sau này : ông Jean Bosler, ông Gallissot, chánh phó tổng-lý Thiên-văn-đài Marseille, ông Danjon, Rougier và Lallemand, ở Thiên-văn-đài Strasbourg ; quan tư Tà-lon ở bộ Thủy-quân Pháp và ông Galle, kỹ-sư ở sở Vô-tuyến-điện Pháp.

Biết trước ngày 9 Mai 1929 sẽ có nhật-thực, cũng biết trước rằng nhật-thực chỉ trong 5 phút đồng-hồ là dứt, thế mà các nhà bác học Âu-châu chẳng tiếc công phu tiền của sang tận xứ ta để nghiên-cứu nhật-thực cho tỏ tường, ta đã biết khoa-học Âu-châu chú trọng về việc trời đất là thế nào ?

Theo như lời ông Danjon nói trong tạp-chí *Illustration* ngày 23 Novembre 1929 thì lúc bấy giờ phái bộ biết trước nhật-thực, hề kinh tâm không quá 200 ki-lô-mét, sẽ đi ngang phía bắc cù-lao Sumatra, một phần voi Malacca, đi ngang mũi Camau, Namkỳ, và chạy đến đây cù-lao Phi-luật-tân là dứt. Bấy giờ phái-bộ phải lựa một chỗ nào để xem nhật-thực cho tỏ rõ ?

Các nhà thiên-văn-học bàn tính với nhau một hồi, rồi rập nhau nhất định lựa cù-lao Côn-nôn, là thuộc-địa của Pháp, mà đặt máy-móc là tiện lợi hơn hết.

Việc sắp đặt máy-móc này cũng phải mất nhiều công phu và hao tổn tiền bạc không phải là ít.

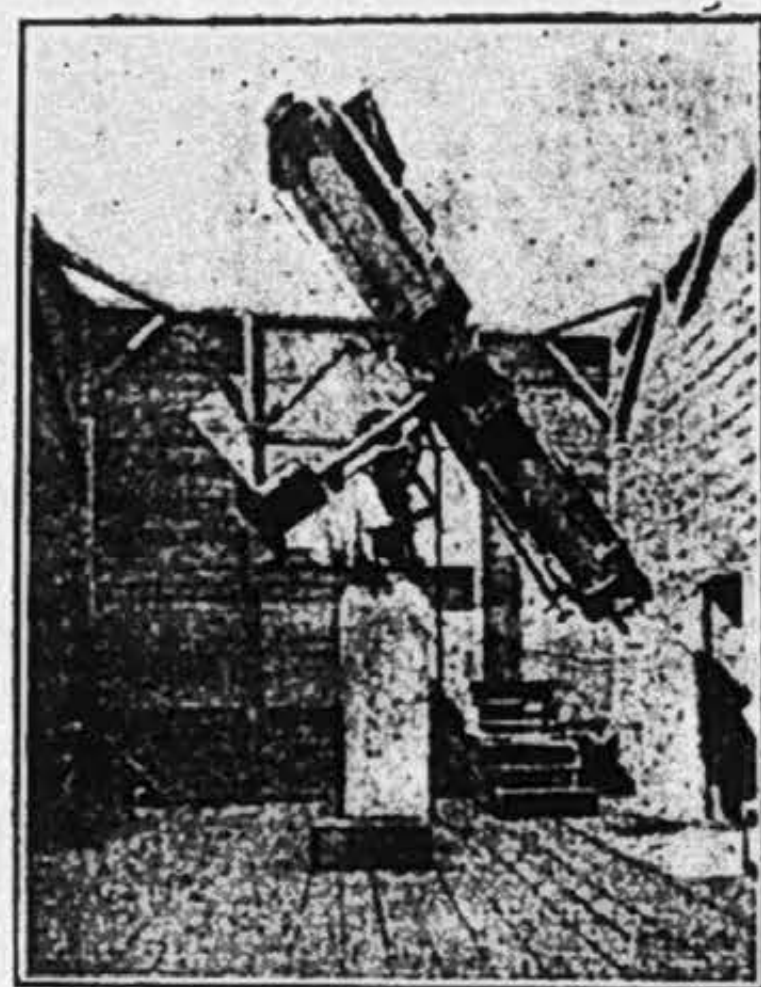
Côn-nôn là một chỗ để đây từ phạm. Ở đó có số lăm việc, có lăm trắng, và có hơn 1.500 người tù. Lúc bấy giờ ông Bouvier là người cai-quản cù-lao ấy, có được lệnh quan Toàn-quyền dạy phải giúp sức với phái-bộ trong việc cất dựng nhà cửa sắp đặt máy móc và lo chỗ ăn chỗ ở cho các nhà thiên-văn Pháp hẳn hoi.

Mấy tháng trước khi phái-bộ đến, quan năm Maille, Tổng-lý sở địa-dư Đông-dương cũng có phái quan tư Villatte ra Côn-nôn để giúp việc cho phái-bộ đến khi xong hết mọi việc mới về.

Ba tuần lễ sau khi phái-bộ đến Côn-nôn, như đi Java về, quan Toàn-quyền Pasquier có ghé viếng phái-bộ, đi xem máy móc, lúc ấy cũng có quan Thủy-sư Đề-đốc Stoltz, cai-quản chiến-thuyền Jules Michelet cũng đi với ngài nữa.

Cất dựng nhà cửa, sắp đặt máy móc xong xả rồi hết, bây giờ phái-bộ chỉ còn chờ đến ngày có nhật thực. Trong lúc ấy, phái-bộ cũng có lo ngại một điều, là sợ đến bữa 9 Mai, rồi trời xấu, thì bao nhiêu công-phu tiền của tốn hao rất là vô ích !

Mà thiệt, từ bữa 5 đến 7 Mai, trời mưa dầm dề



Máy lớn của Phái bộ thiên-văn-đài Strasbourg, đặt tạm ở Côn-nôn để xem nhật-thực hồi năm 1929.

không ngớt hột, nhưng khá, qua bữa 8 Mai, thì trời lại êm tịnh lắm. Bữa 9 Mai, trời trong gió mát, phái-bộ khắp khởi vui mừng, ai ngờ trong chốc lát, một vầng mây đen lại che khuất mặt nhật ! Vầng mây ấy che khuất mặt trời mất đôi ba phút đồng hồ, kể bay đi, bấy giờ một lớp mây trắng và mỏng mới hiện ra, có những lần đen, đỏ, ấy là nhật-thực.

Các nhà thiên-văn, người quay máy, người chụp hình, người đặt ống thiên-lý, người thâu vô-tuyến-điện, ai làm công việc nấy rất gọn gàng mau lẹ. Trong lúc xem nhật-thực, mỗi một phút đồng-hồ của các ông thiên-văn bác-học nầy giá mất đến mấy ngàn bạc !.

Báo *Illustration* ngày 23 Novembre 1929 đăng bài ông Danjon kỹ-thuật cuộc đến hòn Côn-nôn xem nhật-thực, có in luôn mấy tấm hình của ông chụp được trong lúc ấy, tiếc vì hình mờ quá, không thể lục in vào đây cho chị em xem được.

Nhật-thực ngày 21 Août 1933.

Trung tuần tháng Août, các báo Tây Nam ở Saigon đều có báo tin rằng ngày 21 Août 1933 sẽ có nhật-thực, và các xứ ở Đông-dương sẽ thấy theo giờ đoán trước như sau này :

Hanoi thấy nhật-thực từ 11 giờ 23 phút đến 14 giờ 27 phút.

Saigon thấy nhật-thực từ 11 giờ 43 phút đến 14 giờ 53 phút.

Thật quả, trưa ngày thứ hai 21 Août, đúng 11 giờ 43 phút, ở Saigon có thấy nhật-thực, chỉ tiếc rằng bữa ấy màu trời rất xấu, không thấy nhật-thực được tỏ rạng như lòng mình ao ước, và cũng không xem được lâu, vì trong chốc lát trời vụt đổ mưa, làm cho không còn ai thấy gì được nữa.

Làm sao biết trước có nhật-thực nguyệt-thực ?

Hôm 21 Août, sau khi xem nhật-thực rồi, có nhiều người hỏi : « Làm sao các nhà thiên-văn biết trước được bữa nào có nhật-thực nguyệt-thực mà cho thiên-hạ hay trước như thế ? »

Chuyện ấy tưởng cũng nên bày tỏ ra đây, cho chị em nào chưa biết được biết.

Bất kỳ là năm nào, cứ mỗi một năm đều có đến mấy lần nhật-thực nguyệt-thực, song có khi nó xảy ra ở chỗ xa xuôi biển già, hoặc nó bị mặt trời mặt trăng che đậy rất ít, ta không thể thấy được, hoặc khi ta có thể thấy được mà vì ta không

biết trước và chú ý, thành ra ta không hay biết cũng có. Bên Pháp có lập ra một sở ở Paris để các nhà thiên-văn báo tin nhật-thực nguyệt-thực trước 3 năm cho công-chúng biết. Cái tin nhật-thực hôm 21 Août mà các báo ở đây đều có đăng, là do nơi sở ấy truyền ra và lịch Tàu lịch Tây cũng có nói rõ.

Theo báo Oppolzer và cũng theo lời tiên-đoán của hai ông Flammarion và Abbé Moreux thì những ngày, tháng, năm sau này, ở Á-đông ta có lẽ sẽ được thấy nhật-thực : 19 Juin 1936, 8 Juin 1937, 21 Septembre 1941 v.v.v...

Ấy, ở Âu Mỹ, nước nào cũng có lập ra một hay nhiều thiên-văn-đài để cho các nhà bác học nghiên cứu việc thiên văn rồi báo tin lại cho công-chúng biết trước.

Ở Bắc-kỳ, có đài thiên-văn Phú-liên (Kiến-an) do ông E. Bruzon quản-đốc, lâu nay cũng đã cho ta biết được nhiều tin tức về thời tiết tốt xấu rất đúng.

Tại sao có nhật-thực, nguyệt-thực ?

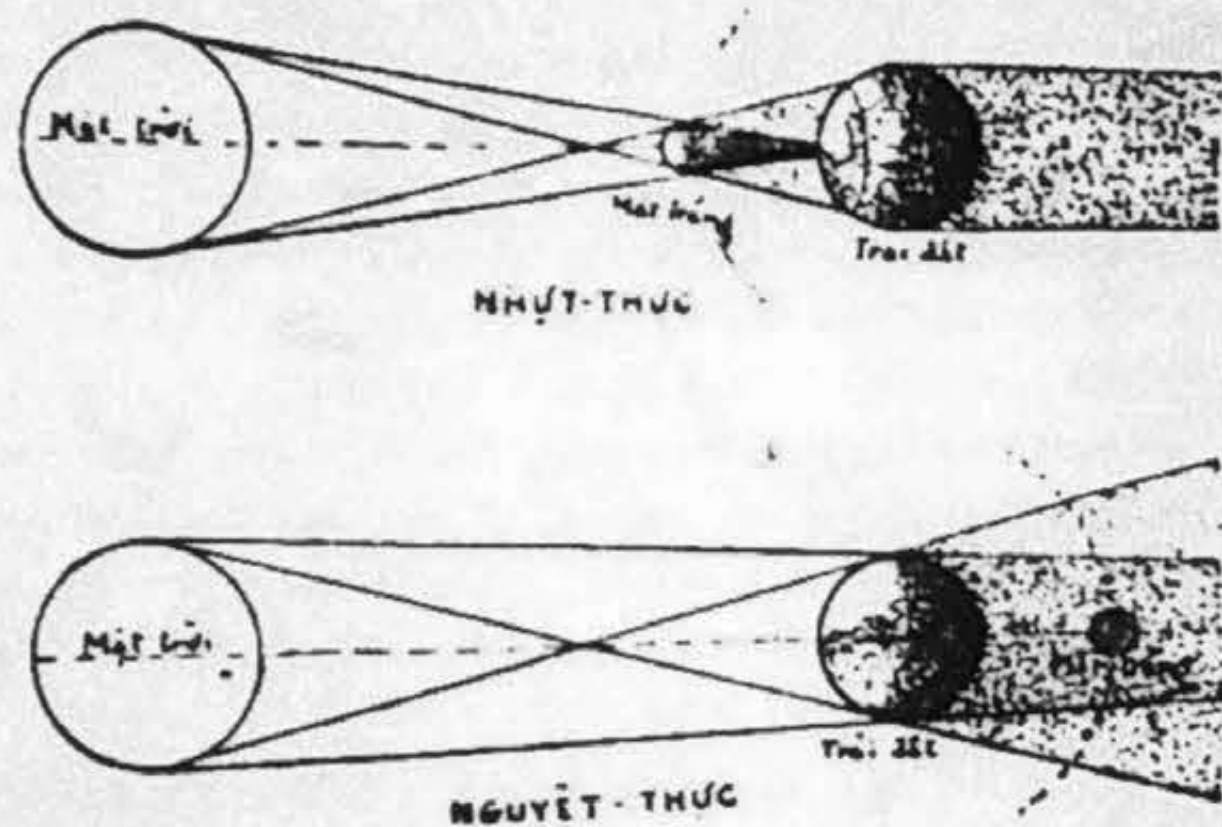
Thuở xưa ở xứ mình hề có nhật-thực nguyệt-thực là náo động nhơn tâm, làm người kinh-khủng. Nhiều người què mùa dốt nát lại bày đặt chuyện mà nói lúc ấy tức là lúc con « Thực » nó ăn mặt trời hay mặt trăng, nên máu nhỏ ròng ròng ra đó !

Muốn cứu mặt trời với mặt trăng, một ít người nhà-quê ta, và phần nhiều dân Cao-mén, mới hiệp nhau lại đánh chiến gô mỗ la hét vang lừng, có ý nói làm vậy để cho con « Thực » nó kinh hoàng, nó nhả mặt trời với mặt trăng ra mà tẩu-thoát !

Cái sự tin tưởng dị-đoan, và chuyện nhảm này là tại thuở trước dân ta còn thiếu học bất thông mà ra, song việc ấy chẳng phải riêng gì một số ít dân Á-đông ta thôi, mà cho đến nhiều dân tộc ở bên châu Phi, châu Mỹ, hề gặp nhật thực nguyệt thực là họ cũng run sợ điên hồn điên vía lên vậy !

Bây giờ gặp nhật-thực, người mình, từ già chí trẻ, chẳng những không sợ sệt chi, mà lại còn vui mừng, quyết tìm cách thế hay để trông nhật-thực cho rõ.

Muốn xem nhật-thực cho rõ, ta phải kiếm một thứ kính đỏ (verre rouge) nếu không có kính đỏ thì lấy kính trắng đem hơi khói đèn cho nó xam đi cũng được. Có thứ kính ấy rồi lúc có nhật-thực, ta lấy kính kia để lên mắt mà xem, sẽ thấy được một cách tỏ rõ lắm.



Nhật-thực là mặt trăng che khuất mặt trời, và nguyệt-thực là trái đất che khuất mặt trăng cho không có chỉ lạ. Theo thiên-văn-học, mặt trời chói sáng mặt trăng rồi mặt trăng mới nhờ ánh sáng đó mà phản chiếu lại trái đất. Mặt trăng chạy chung quanh trái đất, trái đất lại chạy chung quanh mặt trời. Chạy như vậy có lúc ba ngôi ấy lại đứng ngay hàng nhau: nếu mặt trời một bên, trái đất một bên, mặt trăng lại lọt vào giữa thì có nhật-thực. Trái lại, khi nào trái đất lọt vào giữa mặt trăng với mặt trời thì có nguyệt-thực.

Chị em hãy trông hai cái bình nhật-thực nguyệt-thực trên đây thì rõ.

HÀM-TIẾU

Bồn-báo có tiếp được bài của ông Hoàng-triều-Hộ gửi lại, cắt nghĩa nhật-thực bữa 21 Aout rất tỉnh tường, nhưng tiếc vì bài trên đây đã sắp xong rồi, nên không thể đăng bài của ông. Tuy vậy Bồn-báo cũng có lời cảm ơn ông Hoàng đã gửi cho bài ấy.

Tin buồn

Bồn-báo mới hay tin rằng bà Trương-thị-Cường hiền nội-tợ của ông Nguyễn-văn-Sâm, Nghị-viên Quận-hạt và Quản-lý báo Đuốc-nhà-Nam mới từ trần tại nhà ở đường Quai du Cambodge, số 34 Chợ-lớn.

Cuộc tổng-chung đã cử hành hôm ngày 27 Aout, đúng 7 giờ sớm mai.

Bồn-báo đồng-nhân xin kính lời phân ưu cùng ông Nguyễn-văn-Sâm và cầu chúc hương hồn bà sớm được siêu thăng nơi Lạc-quốc.

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN

CHUYỆN VỤ

Cái gì cũng bình hết.

Cô Tư mới mượn một chị đầu bếp mới. Cô xuống bếp coi thử chị này nấu ăn làm sao. Dở nồi cơm, thấy cơm nhão nhạt, cô Tư la lên: « Cơm gì đồ mờ mờ quá làm vậy! » Dở cá kho, thấy cá trắng nhách, cô la nữa: « Cá sao mà mét chẳng làm vậy! » Lại bếp, cô thấy con cá trê nướng bị trầy da tróc vẩy hết, thì cô mới thét lên: « Còn con cá trê này sao nó nổi đơn cùng mình hết, ai mà dám ăn! Chị nấu nướng làm sao mà cái gì cũng bình hết vậy? »

Thì phải rồi.

Hai bác kia vô nhà hàng dùng cơm. Người ta đem để một đĩa thịt bò trên bàn; đĩa thịt có hai miếng: miếng lớn miếng nhỏ.

Giáp.— Anh dùng trước đi anh Ất.

Ất.— Bậy nà! anh dùng trước đi chứ.

Nói qua nói lại một chập, rồi cuộc anh Ất gấp trước: anh ta lựa miếng thịt lớn.

Giáp.— Anh Ất à, anh không « xướng » mà! Anh dùng trước mà anh lựa miếng lớn!

Ất.— Giả tí anh gấp trước, anh lựa miếng nào? Giáp.— Miếng nhỏ, tự nhiên!

Ất.— Vậy thì phải rồi, anh còn bắt bình gì nữa?

Mượn rượu

Anh Tam ngồi nhà hàng uống rượu. Ly rượu « la-ve » còn đầy nhóc, bỗng có một con ruồi té vào đang chơi với trên bọt. Anh Tam thấy con ruồi bèn vớt ra để trên bàn chờ không nói gì, cầm ly uống rốc một hơi, rồi để ly xuống bỏ con ruồi vô và kêu bồi. Anh bồi chạy lại, Tam làm bộ gớm và bắt bình, chỉ ly rượu cho anh bồi:

— Nè, có con ruồi té ở trong, anh cho tôi uống rượu dơ sao chứ?

Anh bồi nhận lời, nói:

— Xin lỗi, tôi không thấy. Thôi, không tính tiền ly đó, tôi đem cho ông ly khác.

Một lát, anh bồi đem cho Tam một ly rượu khác, Tam khoái chí cười mỉa mỉa.

Anh Tứ ngồi gần đó, nãy giờ thấy rõ công việc, ngó lom lom cái ly rượu có con ruồi đang ngất ngư mà chưa chết, rồi bước lại, nói nhỏ với anh Tam:

— Thưa thầy, thầy cho tôi mượn con ruồi, có được không?

NHÂN-VẬT

Ông Nghiêm-xuân-Toàn

Ông văn-khoa cũ-nhơn Nghiêm-xuân-Toàn ở Paris đứng phó hội-trưởng ban trị-sự « Ủy-ban đại-xá chánh-trị phạm Đông-dương ».

Một nhân-vật ly-kỳ trong bọn thanh-niên An-nam tại Pháp!

Sinh trong một gia-đình phong-kiến đất Bắc, ông Nghiêm-xuân-Toàn ngày nay là một người « tai mắt » trong đám kiều-dân An-nam ở Paris; ông đương làm sếp-phơ cho một người tư-bản Mỹ.

Con ma đói và con ma rét ở Paris run rẩy ông vào đường tranh-đấu để sống; ông đã từng làm qua lắm nghề: họa-sĩ, kế-toán văn-văn.

Mấy năm về trước, vì cảnh-huống mới của ông là cảnh-huống con nhà lao-động, lại vì lai-lịch của ông là con nhà qui-phái, ông có khuynh-hướng về chủ-nghĩa cải-lương của đảng xã-hội Pháp. Bấy giờ ông tin rằng ở trong chế-độ tư-bản, có thể hy-vọng cải-lương được số phận người lao-động.

Rồi cũng như bao nhiêu người tri-thức khác phát-phơ, phơ phát, không có chủ-trương vững-vàng về vấn-đề xã-hội, ông hết cảm-tình với thuyết cải-lương lại sinh bi-quan đối với thời cuộc, hoài-nghĩ đối với « chủ-nghĩa » của mình.

Tôi còn như trông thấy con người rất khoẻ ấy. Mỗi khi đăng đàn diễn-thuyết, Nghiêm-xuân-Toàn vừa tỏ ra một người nóng nảy, nóng nảy quá, vừa tỏ ra một người không thể tự-chủ nghị-lực của mình. Nói thiệt ra, cuộc đời của ông Nghiêm-xuân-Toàn là một bi-kịch, — cái bi-kịch thường xảy ra trong hạng trung lưu.

Hết tin ở « ngôi sao » của giai cấp ban sơ của mình, ông cũng chưa nhờ huấn-luyện của hoàn-cảnh mà am-hiểu nghĩa phấn-đấu ngày nay.

Trong bài diễn-văn về « lịch-sử nước Tàu » đọc ở Paris, người học-trò của nhà sử-học Mathiez ấy tỏ ra một cái khuynh-hướng phản-đối với khuynh-hướng của người học-giả.....

Cuộc khấp-khảo mỗi ngày mỗi lang tràn và sâu-xa ở Pháp xô đẩy một phần lớn du-học-sanh An-nam vào trường lao-động; ông Nghiêm-xuân-Toàn cầm bánh xe hơi lùa ngày ra, có thể dần dần xếp tư-tưởng của mình vào kỷ-luật nghiêm, mà tiến tới.....

Nhưng mà nếu ông không hay cầm-giữ được tinh-khí lòng bông, là tinh-khí rất thông-thường

Con sông, chiếc dò và ba anh chồng ghen

Thấy tựa trên đây, chị em chớ vội nghĩ là câu chuyện khôi-hài gì, mà nó là một bài toán ngộ nghĩnh.

Bài toán này cũng giống như bài toán con cọp, con dê, và bó cỏ, nhiều người đã biết rồi, nhưng vậy mà bài này có hơi mới mẻ và rắc rối hơn, vì là đang kia mỗi thứ chỉ có một, mà đang này tới hai, có bề khó xử một chút.

Đố như vậy đây:

Ba chú phu-quân, mỗi chú đều có đất ái-thê đi theo, tới một con sông, tất phải qua dò để sang bờ bên kia. Ngặt nỗi chiếc dò nhỏ hẹp, chỉ có thể chở được hai người mà thôi, mà phải tự chở lấy. Thế mà ông phu-quân nào cũng có tánh ghen chương quá, không muốn để bà vợ đứng một mình với hai ông kia, dầu là bờ sông bên nào cũng vậy. Có lẽ sợ hai ông dờ ngôn chộc ghẹo phu-nhơn của mình. Vậy mới rắc rối khó nghĩ.

Bây giờ biết phải qua dò cách nào cho mỗi ông đều được vững lòng cũ? Thiệt tánh ghen có khi gặp lúc lòi thoi.

Tuy vậy, có cách qua dò được êm thấm khỏi lo, miễn là các ông các bà đều biết cầm tay chèo là được.

Ta đặt tên ví dụ 3 ông chồng là A.B.C. còn 3 bà vợ là AA. BB. CC.

Bây giờ mời hai bà AA. và BB. qua dò đi trước đi. Rồi bà AA. chèo dò trở về rước bà CC. qua.

Đưa bà CC. qua sông rồi thì bà AA. lại chèo trở về một lượt nữa, ở lại trên bờ với chồng mình, để cho hai ông chồng B. và C. xuống dò đi qua bên kia.

Chừng đó ông B. dắt bà BB. là vợ mình xuống dò mà trở về, để vợ ở lại trên bờ, đứng chờ ông A. qua. Lập tức, bà C.C. đã qua ở bờ bên kia từ hồi nãy, giờ chèo dò một mình lộn về rước bà B.B. cùng qua với mình.

Thế là ở bờ bên này bây giờ, chỉ còn có một mình bà A.A. chưa sang sông thôi. Vậy xin ông A. chèo dò về rước bà A.A. là vợ của ông sang là hết.

Có phải làm như vậy, ba cặp vợ chồng đều sang dò một cách khôn khéo và khỏi phải sợ ghen tương gì không?

T. V.

của con nhà tiểu-tư-sân trí-thức (intellectuels petits-bourgeois) thì ông có ti lệ tiến vào những con đường rất hiểm-nghèo.

Thời gian sẽ dần người thanh-niên hiếu-chiến mà vô-kỷ-luật ấy đến đâu?

BÍCH-VÂN



NỤ CƯỜI CỦA CÔ CÚC

MỚI UỐNG CÓ MỘT LY!...

...xuất cảng rạo.

MỚI HẾT CÓ MỘT CHAI!...

SỐ N.

CHÚC MỪNG...



Tác - giả : PHƯƠNG - LAN

VIẾT THƠ CHO CHỒNG

(HAY NỖI KHỔ-TÂM CỦA MỘT NGƯỜI)

DÀN-BÀ KHÔNG BIẾT CHỮ)

Mới vài tháng nay, tại nhà-hàng Yeng-Yeng, có một bữa tiệc đám cưới, nếu kêu rằng lớn, thì cũng chẳng lớn gì cho lắm, song nếu bảo là có sự-thể, thì thật vẫn có sự-thể lắm. Vì tình thanh-khí với tân-lang mà hôm ấy nào là các bạn tao-nhơn mặc-khách, nào là các nhà ký-giả của tạp-chi tân-văn ở kinh-thành Saigon, đều thấy có mặt đông đủ. Đến chừng cuối tiệc, khi những chai « Moet-Chandon » mở nghe lộp-bộp và bọt rượu sâm-banh như reo mừng mùa nhảy trong những cúp pha-lê, thì các bài « đít-cua » khen tặng, cầu-chúc, hoặc bằng quốc-văn, hoặc bằng chữ Pháp, lại nối nhau mãi, lâu cho đến mấy hiệp vỗ tay...

Ấy là đám cưới của cô Trương-thị-Tùng với Trọng-Nghĩa, là một người bạn thân của chúng tôi, hiện đương làm việc tại Đông-Pháp ngân-hàng. Năm nay chưa đầy ba mươi tuổi, Trọng-Nghĩa vốn là một nhơn-vật mới, bởi vì có bằng-cấp tốt-nghiệp ở trường Cao - đẳng Thương - mại Hanôï; nhưng nghiêm-thân chàng ở Sadec, vốn là nhà cựu-học, nên thuở nhỏ chàng có học chữ nho khá, học đã tới bậc nghe sách rồi và hơi thông hiểu được những sách xưa như Ngũ-kinh Tứ-thơ. Lớn lên, nhờ cái tánh hay tò-mò chịu khó và cố-nhiên rằng cũng nhờ cái tư-chất thông-minh nữa, nên trong lúc đi học chữ Tây, chàng lại kiếm cách mà học nói tiếng Tàu, còn chữ Ấng-lê thì cũng biết vừa đủ xem sách, xem báo... Trong mấy năm lưu-học nơi đất l'hang-long ngàn năm văn-vật, cái ảnh-hưởng của hoàn-cảnh đã xui-giục Trọng-Nghĩa luyện-tập lấy văn-chương quốc-âm, và trước đây, người ta vẫn thường thấy hai chữ hiệu Thứ-Nhân của chàng ở dưới những bài thơ hoặc bài văn có giá-trị, đăng trong nhiều tạp-chi có danh tiếng ở ngoài Bắc trong Nam.

Phải, Trọng-Nghĩa vẫn ham mê văn quốc-ngữ lắm. Nhưng chàng tự nghĩ làm thơ làm văn đã là một cái nghề không đủ nuôi cho người ta sống,

mà nhứt là ở vào nước ta hiện nay, lại càng chưa có thể chuyên cây vào đó để làm kế sanh-hoạt. Và lại, đã từng có đọc qua Pierre Mille, nên chàng thường nói rằng nếu muốn đeo đuổi theo văn, thì trước hãy lo kiếm một cái nghề thứ nhì để làm cái bùa hộ-thần cho ta về sự đói lạnh đã. Bởi thế, Trọng-Nghĩa mới xin vào làm ở nhà băng Đông-Pháp; tuy giữa buổi kinh-tế khó-khăn, lại thêm gặp lúc nhà-băng đương thái bót người làm, song tuiy chàng biết được nhiều thứ tiếng, mà về người lại hoạt-bát thông-minh, nên ông chủ nhà-băng lựa nhứt ở Đông-Pháp liền lấy Trọng-Nghĩa vào và cho ăn lương mỗi tháng đến ba trăm đồng. Theo cái giá sanh-hoạt ở Saigon bây giờ, thì với số tiền lương ấy, một mình chàng xài vẫn có dư. Cho nên thỉnh-thoảng, vẫn thấy Trọng-Nghĩa đem những thơ-văn bằng quốc-ngữ của chàng làm ra trong những giờ rảnh, như một cuộc tiêu-khiển về tinh-thần, mà xuất-bản chỉ có số-hạn thôi, để gửi tặng làm quà cho các chỗ anh em thanh-khí, chờ chẳng hề bán chácặng lấy tiền. Của bủ với những kẻ chữ không đây là mọt, văn viết chẳng suông câu, mà lại muốn leo-lỏi vào lang vắn để kiếm ăn về ngôi bút!...

Tôi vừa mới nói Trọng-Nghĩa ở có một mình, vì rằng trước khi gặp gỡ cô Trương-thị-Tùng và làm hôn-lê ở nhà hàng Yeng-Yeng đó, thì về việc gia-thất, chàng cũng đã phải chờ đợi khá lâu. Nghe vậy, chắc có nhiều người lấy làm lạ mà hỏi: « Một trang thanh-niên có học-thức, có địa-vị như Trọng-Nghĩa, thì trong xã-hội Việt-nam mình, kiếm vợ có khó chi: tơ trao chỉ buộc, nếu chẳng gặp được nơi đại-tư-hồn, dây phở nọ, sở ruộng kia, thì lại thiếu chi môn tân-nữ-lưu, bằng-cấp này, bằng-cấp khác? » — Theo thể thường người ta thì có như vậy thật, nhưng mà Trọng-Nghĩa thì lại khác. Số là người bạn của chúng tôi bình-chợt

hết sức khinh-bĩ cái thói đi kiếm vợ giàu. Chàng vẫn nói : « Có nhiều người vì thấy lắm bạc nhiều tiền mà choá con mắt, không kịp xét coi người bạn trăm năm của mình xấu tốt nên hư chi cả. Nhưng việc đời đâu biển, có chắc gì đâu, rồi một may ruồng đất tan-boang, cửa nhà khánh-khiet, đến chừng mới sáng còn mắt ra mà nghiêng rặng chắt lười, ăn năn đã quá muộn màng, rồi lại thay dạ đổi lòng mà p: u tình chồng vợ !... Mà hãy không nói tới chuyện biến làm chi, cứ như sự thường mà một người đàn-ông đê-tiện cho đến nỗi cam-tâm chịu sống vào lưng vợ : ăn, ăn của vợ ; mặc, mặc của vợ, cho đến ở cũng ở nhà của vợ, đi cũng đi cũng đi xe hơi của vợ ; khi vào khi ra, lúc có lúc duỗi, ngó lại chung quanh mình, không cái gì là chẳng phải của vợ, chẳng việc gì là không phải nhờ đến tiền của vợ... Ôi ! đường đường cái thân nam-tử mà nếu chịu được cách sống như thế, và tự lấy làm vinh, thì dầu vợ nó có ý-giàu mà mắng-nhiếc khinh-khi, chắc họ cũng chẳng biết chi là nhục !... » — Ấy là về cái thói đi kiếm vợ giàu ; còn đối với các chị em tân-học, thì Trọng-Nghĩa không phải không ưa, nhưng vẫn bảo rằng họ cũng chẳng khác nào đưa hấu mắc mưa : trong mười trái thường khi có đến tám chín trái chỉ xinh đẹp ở ngoài vỏ !... Bởi vậy, thiếu chi người quen biết đã chỉ chỗ nọ, mách chỗ kia, nhưng đều là những nơi không vừa ý của chàng, nên chàng vẫn một mực từ chối. Cũng bởi vậy, có nhiều người không rõ ý chàng, lại nghĩ cho chàng muốn thờ chủ nghĩa độc-linh nhân thân để chơi-bời cho dễ, và đến ngày thỉnh-được thiệp mời dự tiệc cưới của Trọng-Nghĩa, thì những người ấy họ lấy làm lạ. Họ càng lấy làm lạ hơn nữa, khi đã nghe được tỏ-về rằng cái người sắp vậy duyên khang-lệ với Trọng-Nghĩa chỉ là một cô đi máy mượn cho đâm cha mẹ không ai, cửa nhà chẳng có... Mà thật, cô Trương-thị-Tùng, nguyên là con gái của một nhà danh-giá ở Thừa-thiên (Huế), nhưng chẳng may bị mồ-côi cha mẹ sớm, cửa nhà sa-sút khó-khăn, hóa nên dậm trường thân gái, cô phải theo một người bà con xa trong họ, tìm vào Saigon để vá mướn may thuê mà kiếm ăn độ nhật. Con gái Huế xưa nay vốn có tiếng là đẹp, đẹp cho đến nỗi, như lời ca-dao, trước kia, về thuở còn thi-cử bằng chữ Hán, mỗi lần các cậu học-trò trong Quảng-nam ra thi, hề trông thấy cô nào cũng đứng lại mà ngó trét theo, chớ bỏ đi không dứt : Học trò trong Quảng ra thi, thấy con gái Huế bỏ đi không đành !... Ở cái xứ làm sao mà dầu đến những con gái nhà nghèo, cúi-lục làm

ăn, trên vai quây cái gánh đi bán, mà da thịt cũng trắng tươi, tay chơn cũng nhỏ mịn ; huống chi một người con nhà cốt-cách như cô Trương-thị-Tùng, thì dầu có làm cảnh đi vá mướn may thuê, chớ cái vẻ đẹp thiên-nhiên không phẩn sấp cũng đủ khiến cho một người thanh-niên lãng-mạng và có con mắt thâm-mỹ như Trọng-Nghĩa trông thấy mà phải lòng.

Cái tánh-tình cao-thượng của Trọng-Nghĩa làm cho anh em bạn chàng phần nhiều đều đem lòng mến phục, nên họ đã xúm lại mà giúp cho bữa tiệc cưới của chàng được rõ-ràng vui-vẻ lắm.

Nhưng việc vui chưa ráo chén vàng, cách đầu chừng bốn năm hôm sau, thì bỗng-dưng Trọng-Nghĩa lại được lệnh ông chủ nhà-băng sai đi ra Bắc-kỳ có công việc gấp và ít nữa cũng một tháng mới rồi. Chàng lật-đặt đến gói gắm nhà cửa cho vợ chồng tôi mà rằng :

— Thiệt tội nghiệp quá ! Nghe tôi đi Bắc, con Ba nó khóc bằng nước bằng non ! Vậy trước khi đi, tôi xin ký-thác nó cho anh với chị. Anh chị có đi chơi đâu, thì làm ơn dẫn vợ tôi đi với, ngõ cho nó khuấy-lãng kéo tôi-nghiep !...

Hai vợ chồng tôi liền vui lòng nhận lãnh trách-nhiệm ấy.

Rồi đó, sau khi Trọng-Nghĩa đi rồi, chúng tôi mới dắt người vợ mới cưới của chàng đi ăn cơm tối với chúng tôi ở một nhà-hàng nọ, gần chợ mới Bến-thành. Trong khi ngồi ăn, hai con mắt cô ta vẫn thấy đồ ao như muốn rơm-rớm nước mắt.

— Anh chị nghĩ coi, cô ta nói, vợ chồng đầu ấp tay gối, em mới về đầu hôm, thì đầu mai bỗng nghe tin anh Ba em bị hăng sai đi Bắc. Thiệt là chưa vui sum-hiệp, đã sâu chia phôi... Và lại đi cho tới một tháng, chớ phải năm ba ngày sao ! Núi sông cách trở, may ít rồi nhiều, nói đại, rồi có xảy ra việc chi, thì thôi chắc em phải... ! Lại thêm Hanói vốn là đất phiến-hoa, trong đám đàn-bà con gái ở đó thành, cũng chẳng thiếu chi những phường tình ma quỷ quái, cho nên càng nghĩ đến chừng nào, thì trong dạ em càng lo ngại pháp-phông cho chồng em chừng nấy !...

Tôi bèn vội vàng khuyên giải :

— Với ai khác thì tôi không dám biết, chớ với chú Ba ở nhà (chỉ Trọng-Nghĩa) thì dầu có đi bên Tây nữa, thím cũng có thể yên lòng định, chớ đừng nói thứ đi Hanói làm chi. Không, chú Ba chẳng như người ta đâu, vợ chồng tôi biết tánh-ý của chú nhiều lắm, thím cứ việc yên-tâm.

— Đã biết vậy, nhưng anh chị nghĩ coi : vợ

chồng mới đầu hôm đầu mai mà bỗng lại phải xa nhau đến những một tháng trời, thì...

— Nhưng bề nào nay mai đây chủ cũng sẽ gửi thư về mà cho biết cư-trú nơi nào. Rồi thím cũng sẽ gửi thư ra ngoài mà thăm chủ. Như vậy, tuy xa cách quan san cũng chẳng khác nào được gần trong gang tấc, mà rồi ngày giờ thăm-thoát, một tháng cũng chẳng là bao lâu.

Nghe tôi nói câu ấy, hình như cô Trương-thị-Tùng thỉnh-linh sức nhớ lại sự gì, nên hai con mắt cô bỗng thấy lộ ra cái vẻ sững-sốt. Rồi cô cúi mặt xuống lại khóc ròng...

— Ủa, chớ em Ba làm cái gì vậy ? ở nhà tôi hỏi.

— Dạ... Dạ... Em có một chuyện khổ-tâm quá... Số là, không giấu chi anh chị, lúc nhỏ em mới học vọc-vạch được năm ba chữ nho thì kể bị ba má em qua đời, nên không thể học nữa. Còn chữ quốc-ngữ thì, thiệt tình em mới học đây, nên viết mặt chữ hãy còn trật lộn trật xuống nhiều lắm. Nay lấy chồng lại khiến gấp anh Ba là người hay chữ, thì chắc không bao giờ em dám viết thư cho anh đâu... Vì nếu thấy em dốt nát quá, chắc là anh không thương em nữa. Song lại khổ một nỗi, là nếu xa cách nhau một tháng trời mà em không gửi thư cho anh, thì anh sẽ nghĩ cho em làm sao ? Bởi vậy—trong trí em cứ lo nghĩ hoài về sự đó mà lấy làm khổ-nạn hết sức, khôn-khổ hết sức !...

Nói đoạn cô lại khóc mùi khóc mẩn.

Thấy vậy, ở nhà tôi phải yên-đi :

— Này em Ba, anh nói em phải nghe lời. Em đừng làm như con nít vậy mà anh chị giận bấy giờ đa ! Mà thiên-hạ ngó vào họ cũng cười nữa ? Và chuyện đó có gì quan-hệ lắm đâu mà em phải buồn, phải khóc hả ? Dầu hay dầu dở cũng chẳng hại gì, thứ viết thư cho chồng mình, chớ phải viết cho ai lạ sao mà sợ người ta cười chê !...

— Em mắc-cở lắm anh à ! Bờn này con-gái đàn-bà người ta ai họ cũng thông-thạo quốc-văn quốc-ngữ... Và lại phải chi chồng em cũng dốt như em thì chẳng nói làm gì... Mà phải em ngu-độn gì đâu, cái này trong đầu em cũng có ý-từ, trong trí em cũng biết suy nghĩ nên nói đều này đều nọ để tỏ tình âu-yếm, sự nhớ thương cho chồng em vui lòng chớ phải ; chỉ ngặt vì em chẳng biết đặt thế nào cho xuôi câu, viết làm sao cho khỏi lỗi...

— Thì trong bụng nghĩ sao, em cứ viết vậy đi... Rồi có anh chị đây, anh chị sẽ coi mà sửa giùm lại cho em, chớ chuyện chi mà khóc !

— Nếu vậy thì may quá ! Vậy để em viết bậy-bà rồi nhờ anh chị làm ơn sửa giùm. Chớ còn nếu

để một mình em, thì e chỉ trông thấy bức thư cũng đủ khiến cho cái ái-tình của chồng em nó sẽ vì đó mà phai lợt.

Ở nhà tôi bèn kêu bồi nhà hàng, biểu đem cho mượn viết mực ; rồi đó chừng hai mươi phút sau, cô Tùng đưa cho chúng tôi coi cái thảo thư chữ viết cả-ngoan cả-ngoao như mèo quào phen đất, và mặt chữ trật bầy trật bá, nhưng trong đó vẫn có nhiều cái tinh-tử nghe rất tự-nhiên và ăn-hậu... Ở nhà tôi mới dựa theo đó mà sửa lại mạch-lạc phân-minh, câu kéo rành-rẻ, biểu tôi chịu khó chép giùm lại, rồi đưa cho cô Tùng, gửi ra Bắc-kỳ cho Trọng-Nghĩa.

Trong một tháng trời ở Bắc, người bạn chúng tôi tiếp được của vợ mới cưới ở nhà gửi ra cho một đồng thư chan-chứa những cảm tình thâm-thiết, có thi-vị, có văn-chương, mà chữ quốc-ngữ lại rành-rẻ đâu ra đó hẳn hoi. Bởi vậy, hôm mới về tới nhà, Trọng-Nghĩa vội-vã chạy lại khoe với vợ chồng tôi :

— Té ra con Ba nhà tôi nó viết văn quốc-ngữ hay quá mà tôi không dè ! Phải anh chị thấy những bức thư của nó gửi ra Bắc cho tôi vừa rồi mà coi... Để bữa nào tôi soạn hết đem lại đây đọc cho anh chị nghe... Tôi tưởng nó viết quốc-ngữ như vậy thì chẳng kém tôi mấy chút à !... Thật con gái bây giờ nhiều người giỏi quốc-văn quá chớ phải chơi sao !...

Nhà tôi mỉm cười mà nói :

— Nếu vậy mà lại ở gần chủ nữa, thì nay mai ở Saigon ta chắc lại thêm được một tay nữ-sĩ trừ-danh...

Cách đó ít lâu, một hôm, vào khoảng tám chín giờ tối, thỉnh-linh thấy Trọng-Nghĩa tới-tả chạy vào nhà tôi mà nói :

— Anh chị ơi, con Ba tôi nó mới bị đứt tay nè !

— Ủy ! đứt sâu hay cạn ?

— Tôi chắc là sâu lắm, bởi vì đứt nhâm một cái gân máu ở nơi cườm tay mặt. Biết anh chị quen ông đốc-tơ Đôn nhiều, nên tôi đem xe đến nhờ anh chị đi rước giùm ông cho tôi gấp bây giờ.

Đợi đến lúc bước lên xe hơi rồi, chúng tôi mới hỏi :

— Chớ thím ba làm gì mà đứt tay dữ vậy hả chủ ?

— Thì tôi cũng chưa hiểu tại làm sao cả ! Số là mấy bữa rày tôi mắc công việc vui đầu vui cổ, lờp làm ở sở, lờp lại phải đem về nhà làm đêm nữa. Bởi vậy, bởi nầy đây, sau khi ăn cơm tối xong,

tôi mắc lam gấp mấy cái « rập-bo » của nhà-băng cho rồi, nên mới bảo vợ tôi làm ơn viết giùm một bức thư về dưới nhà ba mà tôi có chút việc cần. Vợ tôi vàng vang da da, rồi thấy bước qua bên phong rửa mặt lam chi không biết. Chưaặng năm phút đồng-hồ, thình lình tôi nghe một tiếng la « than ôi ! » ở bên phòng ấy. Tôi liệng bút chạy qua thì thấy nó đương nằm xểu dưới nền nhà, mau chấy linh lạng ! Mà con dao cao rầu của tôi cũng thấy nằm ở bên cạnh đó. Tôi hiểu ngay rằng vợ ôi đã làm đứt cườm tay với con dao ấy. Nhưng nó đã cầm đến con dao ấy làm gì và vô-y làm sao mà đến nỗi phải đứt tay, thì thật tôi không hiểu ! ..

Khi nghe Trọng-Nghĩa thuật chuyện, thì ở nhà tôi và tôi vẫn hiểu ngay. Đây chẳng qua vì cô Trương-thị-Tùng không muốn cho chồng biết rằng cô viết chữ quốc-ngữ rất nhiều, nên trong khi rỗi trí, cô mới lấy con dao cao mà cắt đại cườm tay bên hữu đặng cho khỏi phải viết bức thư gửi về dưới nhà cha mẹ chồng ! Chuyện không đáng chi hết, thế mà vì cô trẻ lòng non da, lại thêm cái tánh mắc cỡ la lúng, nên cũng may lắm, không thì suýt nguy đến tánh mạng chớ phải chơi đâu !

Đến chừng cô Tùng đã mạnh hẳn, vợ chồng tôi mới nói toạc cho Trọng-Nghĩa biết nguyên-do tại làm sao lại có vụ đứt tay mà chàng vẫn coi như một sự rủi ro đó.

— Trơi ơi ! Té ra đầu đuôi là vậy à ? Trọng-Nghĩa vừa nói thì trên khoé mắt chàng cũng thấy tuôn ra giọt lụy thương cảm. Té ra vì sợ tôi chê nó dốt, vì sợ tôi không thương nó nữa mà nó lại đi hành-thân hoại-thể như vậy à ? Thiệt tội-nghiệp cho con-nhỏ hết sức ! Nghe anh chị nói, tôi lại càng yêu quý nó nhiều hơn... Nhưng theo ý anh chị, thì bây giờ tôi nên làm thế nào để cho vợ tôi nó chắc ý rằng tôi thương nó luôn luôn ? ..

— Thì có nước chịu khó mà dạy cho thím học thêm chữ quốc-ngữ đi là hay hơn hết !

Kỷ tự trường gần tới

Các nhà buôn sách vở, giấy, mực và các học-sanh muốn mua đồ rẻ mà lại đủ thứ, xin mời lại nhà in chúng tôi, sẽ đặng vừa lòng, vì hàng của chúng tôi mua sỉ tại các nhà chế tạo bên Tây và ngoại quốc rất nhiều, nên được giá hạ mà đồ lại tốt. Ở xa xin viết thư hỏi mục lục.

Mới xuất bản bộ trường thiên tiểu-thuyết « Sông tinh » tác-giả Cẩm-Tâm trọn bộ 1p.60.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ
37-38-39, Sabourain, Saigon

Ông Gandhi đã thối nhịn đói



Ông Gandhi qua dự hội-nghị bên Londres năm 1931, lúc ở dưới tàu ông đón với trẻ con.

Từ năm 1924 đến nay ông Gandhi nhịn đói đã 3 lần, song lần nào gần nguy-hiểm đến tánh mạng thì lại phải ăn lại, lại được ra tù.

Hồi tháng Septembre 1924 nhơn vì việc « bất-hiệp-tác » với người Anh và « bất-bao-động » mà ông Gandhi phải bị vào tù. Ông nhịn đói 21 ngày, chánh-phủ Anh lại thả ông ra...

Năm 1933 ông Gandhi lại phải vào khám Pouna lần nữa. Lần này Gandhi cũng nhịn đói 21 ngày, các ông lương-y Ấn-độ lấy làm lo lắng, kể chánh-phủ Anh lại thả ông ra.

Mới rồi ông Gandhi lại bị vào tù, lại nhịn đói nữa. Chuyện này ông mất đến 2 livres và coi mỗi nguy-hiểm lắm.

Hay tin ấy, người Ấn-độ theo phái của ông ở các xứ lập cuộc biểu-tình đề yêu-cầu chánh-phủ Anh thả ông ra.

Chánh-phủ Anh hình như cũng sợ ông Gandhi chết trong ngục nên đã thả ra rồi và cũng không buộc ông phải theo một điều-kiện nào cả.

Việc ông Gandhi được thả ra đây làm cho viện Tư-pháp Anh ở Ấn-độ phải nhóm lại và bàn bạc rất nhiệt-liệt vì cho là một việc vi pháp. Tuy vậy, ông Sir Haig, thay mặt cho chánh-phủ Anh cũng tuyên-bố rằng vì thấy bịnh tình Gandhi nguy kịch mà thả ra chớ không phải là chánh-phủ nhượng bước đầu.



Nói về sự ăn và sự tiêu-hóa

Docteur ĐÓN

Người đều phải ăn, mà ít người biết cách tiêu hóa ra thế nào, bởi vậy phần nhiều chúng bịnh vì sự ăn uống mà ra. Đôn-báo đặng bài của ông Docteur Trần-văn-Đôn nói về sự ăn và sự tiêu hóa, thật là một bài rất cần ích cho phương pháp vệ-sanh, ai cũng nên biết. Phụ-nữ Tân-văn công-hiến cho các bạn đọc-giã những bài về y-khoa của các đấng-lạc Trần tấn-Phát và Trần-văn-Đôn, là có ý muốn phổ-thông những thường thức rất cần-yếu trong gia-đình An-nam. B. B.

(Tiếp theo số P. N. 210)

Ta đã biết khi đồ ăn nhai nhỏ, đi ngang cuốn họng rồi lọt vào bao-tử. Cái bao-tử (dạ dày) (estomac) là một cái túi bằng thịt và bầy nhầy, ở nơi bụng, dưới sườn và xê nơi bên tay trái. Túi này có hai cái lỗ, lỗ trên thông với cuốn họng, lỗ dưới thông với cái đầu ruột non. Cái hình trạng, cái sự lớn nhỏ của bao-tử cũng hay thay đổi tùy theo tuổi lớn, tuổi nhỏ ; — tùy theo đòn ống đòn bả ; — tùy theo thói ăn uống của mỗi người, tùy theo bịnh hoạn ở nơi bao-tử. Người đòn-ống lớn, thì cái bao tử có ước chừng 0m 28 phân bề dài ; — 0m 12 phân bề ngang ; còn cái sức nó đựng chừng được 1200 grammes.

Trong khi bụng đói, cái bao tử xếp lếp, hai mặt xếp lại với nhau, khi đó cũng không có chi hết ; lúc đã ăn rồi thì nó nở lên ra. Cái da mỏng mỏng ở trong bao tử làm như có cục u lên, mấy cục u đó có làm ra một thứ nước gọi là « suc gastrique ». Nước suc gastrique chảy ra trong lúc hoặc có đồ ăn trong bao tử, hoặc khi thêm đồ ăn, nhờ món ăn, cùng nghe mùi món ăn nào mà mình ao-ước. Có đồ ăn thì nước « suc gastrique » ra nhiều hơn là khi mơ tưởng. Có thịt thì suc gastrique cũng chảy ra nhiều hơn khi có cơm cùng

bánh mì. Còn đồ dầu cùng mỡ lại làm cho suc gastrique chậm ra.

Trong suc gastrique có hai môn ferment, như men : môn pepsine, môn présure hay là ferment-lab, và một môn acide gọi là acide chlorhydrique. Cái môn pepsine để mà làm mấy món albuminoïdes (như trứng trắng trứng gà) tiêu ra peptone ; mà sự tiêu tán này phải có acide mới thành ra được.

Môn présure hay là ferment-lab để làm cho sữa dễ tiêu. — Môn ferment-lab này trong bao tử mấy con thú con có nhiều, như là trong bao tử của bò con. Người ta cũng dùng bao tử bò con mà làm ra một vị thuốc gọi là kymosine để cho con nít uống đặng bú cho dễ tiêu.

Acide chlorhydrique ở trong bao tử có khi nhiều khi ít. Khi nhiều thì lúc đói bao tử hay bị xót xa, nhưng lúc ăn cơm rồi thì lại nhẹ. Khi có acide chlorhydrique nhiều cũng hay có bịnh đau bao tử, hay lở, hay trầy.

Lúc nào ta ăn no thì bao-tử phải hót vô phình ra, làm cho mấy món ăn đi qua đi lại đụng với cái da có suc gastrique. Khi đồ ăn tiêu hết nó mới trở nên một môn hồ rồi chạy xuống ruột non. Thường thường, đồ ăn ở nơi bao tử chừng ba bốn giờ, song

lâu hay mau cũng tùy theo người và tùy theo món ăn. Con nit nhỏ còn bú sữa thì chừng hai ba giờ, bao tử nó đã trống lồng.

Cũng có người đau lỗ, trầy nơi pylor hay là lỗ thông thương của bao tử với ruột non, hoặc khi cái pylor bị mấy chỗ chung quanh đau, sưng, đè ép nó, thì đồ ăn đi ngang qua đó rất khó, mấy người ấy ăn lâu tiêu, lâu đói, và bao tử càng ngày càng nở ra lớn, có khi nở bằng rưỡi hay bằng hai khi thường. Mấy người ăn và uống nước nhiều, ăn rồi uống một tô con rồng trà huế cũng thường hay bị bệnh bao tử nở lớn. Khi bao tử nở lớn, đồ ăn sẽ lâu tiêu, ọc-ạch trong bụng khó chịu, khiến cho người hay buồn bực quao quao.

Cái ruột. — Có hai thứ ruột : ruột non — intestin grêle — và ruột già — gros intestin.

Intestin grêle. — Ruột non thông thương ở trên với bao tử và ở dưới với ruột già. Bề dài của nó được chừng bảy tám thước và bề ngang chừng hai ba phân. — Cái khúc đầu trên của cái ruột non gọi là duodenum. Khúc này được chừng 0m25 phân, dính chặt trong bụng, hình tượng như chữ U, bao bọc theo cái đầu của cái lá-mia (pancréas). Trong duodenum có hai lỗ thông-thương với cái gan (foie) và với cái lá-mia (pancréas). — Nhờ hai lỗ đó mà mật và nước (suc pancréatique) chảy vào ruột để mà tiêu hóa. Cái duodenum ở giáp với bao tử, có khi cũng bị nước acide của bao-tử làm cho trầy và lở được, ấy là một khúc ruột hay đau hơn mấy chỗ khác, và bởi nó ở gần bao-tử, nên ai mà nhiều có khi nước mật (chua và xanh) lên tới bao tử, làm cho mửa chua và xanh dờn. Dưới khúc duodenum, cái ruột non rất thông thả, nó nằm và đi qua đi lại nhiều bận. Ở sau và trước ruột non có mỡ chái tũ lại, làm như che đậy cái ruột lại vậy.

Cái ruột không khác gì như một cái ống cao su thông thương đầu này qua đầu kia, có đồ ăn, có hơi thì nó no tròn, còn trống thì nó dẹp và sát xuống. Ruột non chuyển động mãi, chuyển động dặng mà đưa đồ ăn ở trên bao-tử xuống dưới ruột già; trong khi chuyển động ấy coi cái ruột cũng như một bao trũng, bỏ qua bỏ lại. Muốn biết, trong lúc làm heo hay làm gà làm vịt có ý coi thì sẽ thấy liền. — Lúc nào, có đồ ăn vào, có động địa tới nó, có thuốc xổ, thì ruột lại chuyển động nhiều; song có nha-p iễn hay có nhiều vị thuốc khác lại làm cho ruột nằm êm lại. Bề trong của cái ruột non có nhiều u nân; ở nơi đầu mấy cục u nân (villosités intestinales) có đường để làm cho đồ ăn tiêu hóa

ruột đi xuống trong máu mình. — Đồ vô ích, làm ra xát và bã, lại đi xuống ruột già và thành ra phân.

Gros intestin. — Ruột già nối theo ruột non; dài chừng một thước rưỡi, ngang chừng bảy tám phân; sức nó chứa được hai ba litres nước. Ruột già ít thông thả hơn ruột non. Khởi sự ở dưới dạ dưới và mé tay mặt (fosse iliaque droite) nó đi thẳng lên tới dưới lá gan, rồi nằm ngang qua tới lối ba sườn tay trái; eo lại, rồi trở xuống dạ dưới bên tay trái (fosse iliaque gauche), ở đó nằm hình tượng như chữ S. Phần, nghĩa là xát của đồ ăn ta tu lại trong ruột già mà chờ lúc đi sống. — Có nhiều người hay bón là vì ruột bị bệnh, yếu, không chuyển động được sức, hay bị thuốc độc như nha-phiến làm cho nó suy bại. Có nhiều người đồn-bà con gái hay bón là vì hay mắc cỡ, nhiều khi tới lúc muốn đi đồng lại nín, vì hoặc không chỗ trống, hoặc mắc có công chuyện, làm vậy ruột bị quen và hay nở lớn ra; khi đi ỉa không được là mình chứa đồ vô ích, và độc.

Phải biết trong ruột già có cả muôn con trùng độc trong phần, nó sanh sản ra dễ lắm, và cái độc của nó có thể qua máu mình mà làm cho mình đau được. Bởi vậy khi năm ba bữa mà không đi sống được có khi bị nóng lạnh, đau bụng, và có khi mửa. Mấy người bị bón thường thường mặt mày buồn bực, quao quao, thấy rất dễ biết.

Cái nội trường, từ miệng đi xuống tới, là một cơ-quan có ích của thân thể, nó rất mỏng mảnh chẳng nên động địa đến nó lắm, vì khi chỗ ấy bị thương-tích thì nguy-hiểm, nhiều khi phải chết. — Trong ruột ta thường dơ lắm, vì trong đó ăn có trùng độc chi ta cũng nuốt vô bụng được hết; bởi vậy nên hay sanh bệnh chầy, kiết, thiên-thời, ban chần... Đau ruột là một bệnh khó, chẳng nên để người mà bỏ qua và phải nhớ trước hết phải để cho nó nghỉ êm ái — cho nó nghỉ êm ái nghĩa là đừng ăn uống, nhất là đừng ăn đồ cứng.

DR TRẦN-VĂN-ĐƠN

BÁO MỚI

Ngày thứ năm 24 Août, Hoàn-cầu Tân-văn của ông Nguyễn-hào-Vĩnh, chủ nhà in Xưa-Nay đã ra đời. Hoàn-cầu Tân-văn mỗi tuần ra một số, in theo kiểu báo hằng ngày, có 8 trang, cách xếp đặt và chữ in rất đẹp.

Giá báo : 1 năm 3 đồng ; 6 tháng 1\$60 ; mỗi số 0\$06. Tòa-soạn và ty quản-lý ở đại-lộ Bonard số 60, Saigon.



☉ Kết-quả cuộc hát giúp hội Bắc-kỳ Ái-hữu.

Đêm 5 Août, ban tài-tử Kim-Thanh do ông Nguyễn-anh-Tuấn chủ-trương, có diễn vở kịch « Bạn và Vợ » tại nhà hát Tây Saigon để thu tiền giúp cho hội Bắc-kỳ Ái-hữu sửa sang lại nhà Hội-quán.

Đêm hát ấy khán-giả khá đông, thu được một số tiền đến 554\$20, nhưng tiền chi-phí lại đến 516\$85, thành ra hội chỉ còn lợi được có 37\$35 thôi.

☉ Lập Hội-dồng xét về thuốc Bắc.

Mới rồi quan Toàn-quyền có ký một đạo nghị-dịnh lập một Hội-dồng để xét về giá-trị thuốc Bắc và xem xét số thuốc nhập-cảng để định việc thi hành quan thuế mới do đạo nghị-dịnh ngày 25 Septembre 1932 ấn-dịnh. Ngoài việc ấy ra, Hội-dồng sẽ còn định giá bán thuốc Bắc nữa.

☉ Một người Tây chết vì tình.

Một người Tây tên Adolphe Grangier, 25 tuổi, làm thợ máy ở mỏ than Hongay (Haiphong) có một tình-nhân người Pháp, lâu nay Adolphe Grangier lấy làm âu yếm lắm. Mới rồi không biết vì lẽ gì, cô tình nhân của A. Grangier lại phụ bạc chàng, khiến chàng phải thất tình đến đêm 12 Août lấy súng lục bắn mình mà chết tại đường Chevasseux (Haiphong).

☉ Người mọi An-khe vẫn còn làm dữ.

Gần đây, nhưn đêm có trăng, Mọi bất-phục (insoumis) ở An-khe, Kon-nac, Đình-quang (Trung-kỳ) có kéo xuống mấy làng Annam mà đánh phá. Chúng giết chết 2 con bò và đánh một tên dân làng Thanh-quan bị thương khá nặng.

Khi nhà chuyên trách hay tin ấy, có đến đánh dẹp và rước bắt được một tên Mọi trong bọn.

Hiện nay ở An-khe quan quân canh phòng rất nghiêm nhứt.

☉ Sự thiệt hại về trận bão mới rồi.

Hôm nay người ta mới biết chắc số thiệt hại về trận bão mới rồi ở phía Bắc xứ Trung-kỳ.

Tại tỉnh Nghệ-an có trên 2.000 nóc nhà bị sập đổ, có 4 người chết, 3 người bị thương. Ấy là không kể những số thiệt hại khác, nhứt là trâu, bò, heo, gà, chết vô số.

Tỉnh Hà-tĩnh cũng vậy. Đêm bão ấy có 5 người chết, đều là dân làng Lộc-thung, huyện Thạch-hà. Nhà cửa súc vật hư hại cũng nhiều.

☉ Một tin buồn cho giáo-giới.

Hôm ngày 31 Juillet 1933 quan Toàn-quyền có ký mấy đạo nghị-dịnh, định từ ngày 1er Juillet 1934 trở đi, sẽ bãi môn tiền phụ cấp về « nhà ở » của nam nữ giáo học ở Namkỳ, Trungkỳ và Ailao.

Nghị-dịnh trên đây lại còn định kể từ 1er Août 1933 trở đi, môn tiền thưởng về sư-phạm (Prime pédagogique) của các giáo chức Namkỳ, Cao-miền và Ailao cũng bị giảm 20% nữa.

☉ An cướp đánh phỏ Hương-quân Lâm.

Chiều 17 Août, Phạm-vân-Lâm, Phỏ Hương-quân làng Tân-dông-trung (Giadinh) đang đi ngoài đường bỗng bị 4 tên bất lương đón đánh nhào, lục lừng lấy 12 đồng bạc rồi kéo nhau chạy.

Lâm tri hô lên, người lân cận chạy đến chặn bắt được ba tên : Thọ, Qui và Ý còn một đứa nữa, theo lời bọn bị bắt khai tên là Kỳ, thì chạy thoát được.

Người ta đã chữ phỏ Hương-quân Lâm đến nhà thương Giadinh và đang tìm bắt tên Kỳ.

☉ Một người tù ở Côn-nôn mỗi ngày tốn bao nhiêu.

Nuôi tù, nhà-nước phải tốn tiền, nhưng tốn hết bao nhiêu, chắc có nhiều người không biết rõ.

Theo nghị-dịnh ngày 2 Août 1933 của quan Toàn-quyền ký tại Saigon thì ngân-quĩ các xứ ở Đông-dương cứ mỗi 3 tháng phải nạp cho ngân-quĩ Namkỳ một lần, số tiền phải chịu về việc giam cầm những phạm nhân ở Côn-nôn, do theo nghị-dịnh quan Toàn-quyền đã ấn định.

Trong năm 1933 số tiền chi-phí hằng ngày thuộc về mỗi phạm-nhân ở Côn-nôn là 0\$47.

Ở Côn-nôn thường thường có tới 1.500 người tù, thế thì mỗi ngày chánh-phủ phải xuất 705\$, mỗi tháng 21.150\$ chứ không phải ít.

P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU

Môn bài 16, đại-lộ Gallieni

☉ SAIGON ☉

là nhà chuyên môn về nghề đóng bìa sách

và đủ các thứ hộp bìa carton

Giá rẻ hơn các nơi

● Sét đánh ngay khám tù.

Chiều bữa 9 Aout, trong lúc trời mưa to gió lớn, bỗng có một tiếng sét nổ và xet ngay vào một gian phòng ở khám tù tỉnh Thái-nguyên (Bắc-kỳ).

Bốn người tù ở tại đó, ngã lăn ra bất tỉnh. Người ta chạy tới cứu cấp, một lát có 3 người tỉnh lại, duy có tên Nguyễn-văn-Nhiều chết luôn.

⊗ Bọn phung-cùi ở Cù-lao Rừng biển-tĩnh.

Ngày 16 Aout vừa rồi, vào lúc hưng sang, dân-sự Mỹtho thấy ở trên bờ sông Cửu-long chừng ba mươi anh phung cùi, ở Cù-lao Rừng đến đó.

Họ lội ngang sông để kiếm M. Bussiere quan Tham-biên chánh chủ-tĩnh Mỹtho, phàn nàn về tiền trợ cấp của họ bị bớt.

Trước kia mỗi tháng chánh-phủ cấp cho họ sáu cắc, thế mà bây giờ ông Dupeyrou, Giám-đốc sở nuôi người binh phung cùi ở Cù-lao Rừng lại bớt tiền ấy con có phần nữa.

Quan Tham-biên đã nghe những lời than phiền của họ một cách chăm chỉ, hứa sẽ điều tra về việc ấy rồi cho người chở họ về Cù-lao Rừng.

Cùng bạn đọc giả ở Bắc

Số báo ra ngày 10 Aout gởi ra Bắc, có hơn ba chục số trả lại vì sở Buu-diện kiểm không được địa-chỉ. Có số thì để inconnu, số thì để parti sans laisser adresse.

Bỏn-báo xin trong quý độc giả mua năm hồi 1931, vì nào có dời chỗ ở xin cho biết để gởi báo ra cho phương tiện.

Luôn dịp Bỏn-báo xin nói rõ về hạn báo của quý vị mua năm.

— Lúc Phụ-nữ Tân-văn bị cấm năm tháng, sau báo được tái-sanh thì Bỏn-báo đã ghi hạn báo của quý ngài trở lên 5 tháng.

— Lần thứ hai, Bỏn-báo bị cấm lưu hành vào địa phận Bắc-kỳ tính trọn hai năm, nay được lưu hành thì Bỏn-báo cũng do theo số hồi 1931 mà gởi báo cho đến ngày mãn hạn, không để cho vị nào bị thiệt một số báo nào.

Chư vị hảo tâm đã viết thư tặng số tiền báo đã mua còn dư cho Học-bổng mà đến lúc báo được lưu hành ra Bắc, chúng tôi cũng coi theo số mà gởi đủ như thường. Có mấy mươi vị trong lúc báo bị cấm, viết thư xin hoàn số tiền mua báo lại, thì chúng tôi cũng đã y theo ý muốn của quý vị ấy mà hoàn lại chu tất.

Chúng tôi nói ra đây, là muốn cho chư độc giả biết sự làm việc của chúng tôi, nhứt là về tiền bạc, bao giờ cũng phân minh, sòng phẳng chẳng hề để cho độc-giả bị thiệt.

B. B.

⊗ Hội-đồng thành-phố đã cử Xã mới.

Vì đặc cử Hội-đồng thành-phố không hợp lệ, lại không làm đơn chống án về tòa Thượng-thẩm chánh trị bên Pháp cho kịp giờ, nên kể từ 14 Aout, mấy ông Casati, Bœuf, Pargoire, Tào, Thạch đều bị giải chức hết.

Hội-đồng thành-phố Saigon đã họp lại bầu Xã mới, kết quả như vậy : Xã tây : ông Đốc-tơ Bialle de Langibaudière ; Phó xã : hai ông Besnier và Giacobbi.

⊗ Vớt một người Tây ngoài biển.

Tuần trước có một người Tây tên Simek tức Robinson, làm lính Lê-dương ở Bắc-kỳ đáp tàu Cap Varella vào Saigon để về Pháp.

Lúc tàu chạy ngoài biển gần Nhatrang, Simek bỗng nổi cơn điên nhảy ùm xuống nước. Tàu ngừng lại kiếm một hồi lâu không được phải bỏ chạy.

Bấy giờ ai cũng kể chắc Simek chôn mình vào bụng cá, không ngờ mới đây có tin của sở Sơn-dâm Quinhon (Trung-kỳ) cho hay rằng Simek đã nhờ một chiếc ghe lưới của một người Annam vớt được khỏi chết.

⊗ Một cây chuối có 29 bắp.

Năm ngoái một người dân-bà tên là Xuân ở Cù-làng (Trung-kỳ) có trồng một cây chuối sứ, đến năm nay nó trở, mà lại trở luôn tới 29 bắp ! Trước hết trên đợt nó trở ra một cái còi dài, nơi còi lại trở ra 2 chùm ngang nhau, mỗi chùm có 6 bắp, mỗi bắp có nhiều nải, song mỗi nải lại chỉ có 2 trái mà thôi. Phía ngoài cái còi lại trở ra 3 chùm nữa, mỗi chùm có 5 bắp, nhưng mỗi bắp chỉ có 1 nải. Ngoài chót vót còi còn có 2 bắp nữa, cộng chung là 29 bắp hết thảy.

Hãy tin này thiên hạ đến xem đồng lúa, song vài ngày sau người dân-bà chủ cây chuối lại chặt mất cây chuối đi.

Thằng nhỏ ba tuổi, mạnh mẽ lạ thường.

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chứng bang, hay nóng lạnh, đồ mồ hôi trắng, lừ đừ, buồn bả lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hề ăn đồ trụng thì chứng bang tái lại. Bệnh nó làm khó cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người diêm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc CHÍ-LINH-TÂN cho nó uống đến nay tuyệt gốc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc CHÍ-LINH-TÂN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà báo chế, chỉ nhờ một món thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muôn ngàn người tặng khen là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-lý độc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đáng công hiến cho đời, chứ không dám xảo ngôn thủ lợi ; dùng rồi, mới rõ lời nói tôi đúng với sự thật. Có bạn nơi các gare xe điện từ Bính-tây tới Thủ-dầu-một, ở xa muốn mua xin do nơi Madame Nguyen-thị-Kính chợ mới Saigon và nơi Nguyễn-văn-Đức 11, rue Caisse Hanoi



HÒN MÁU BỎ RƠI

(Tiếp theo số 213)

VI. Dòng ngự để thơ

Vào lối bảy giờ sáng, trên con sông Cỏ-chiêng, những khách giang-hồ, nào ghe, nào xuồng lui tới chợ Vinhlông rộn ràng nườm nượp. Giữa chốn phồn-hoa đô-hội, thiên-hạ xôn-xao tấp nập vào con đường mua mua bán bán.

Nhưng sao trên bờ sông kia, có một đôi người, một người đàn ông, một người đàn bà, cả hai ước độ ngũ-tuần, đứng trán trời yên lặng, bốn mắt trông theo cánh buồm con con, đầu đang xa kia, xuôi theo dòng sông, là ai đó kia ?

Con thuyền sát hơn kia, ôi ! đã chở cái nùm ruột của đôi vợ chồng họ mà đem đi đâu.

Kìa, người ta đương tức tức kia cả ! Nhứt là người đàn bà lại càng tha thiết hơn nữa. Người đàn bà cố dờ tay lên để ngoắc mà hình như dờ lên không nổi. Gượng kêu một tiếng « con » rồi nước mắt tuôn theo tiếng nói.

Cánh buồm đã hút mất lắm con mắt rồi, không còn thấy tâm dạng nữa.

Người chồng, con ấy, gượng đỡ cánh tay vợ, vợ chồng nương dựa lẫn nhau, lần bước lộn lại trong đám đông, chốc lát không còn thấy đâu nữa.

Cánh buồm nào đó vậy ? — Người ta nói rằng đó là chiếc dò. Trừ hai người lái dò ra, trong đó còn có một người lữ-khách ; người lữ-khách đó không ai hơn là Hoàng-cảnh-Du. Tề ra hai người đứng trên bộ đó là ông bà Hoàng-cảnh-Thanh mà, ông bà đưa con đi đây.

Cho hay tình cha mẹ ở với con thường là vậy, mà nào con có biết đâu ! Chỉ thấy cha mẹ dăm vì con liêu cả các hạnh-phúc ở đời, cả đến sanh-mạng, cho đến một tấc hơi, một giọt máu cuối cùng. Chớ nào đâu ? con ở với cha mẹ ? Làm con mà thương yêu cha mẹ có phải do thiên tánh tự-nhiên mà thương yêu hay không ? Hay do sự cưỡng bức của lương-tâm mà yêu thương ? Lại có phải câu : « Cha mẹ thương con như biển hồ lai láng, còn con thương cha mẹ tính thăng trầm ngày » là đúng với sự thật, với tâm-lý chung không ?

Tác-giả :
PHAN HUẤN-CHƯƠNG

Cho dầu chuyện như chuyện « Nại-thập tứ-hiếu », chẳng qua cũng là chuyện bịa đặt, không thì cũng tỏ vẻ thêm để làm gương đó thôi. Chớ xét cho chí-lý, người đương ấy hồ hồ có thật : mà đến cái đời chúng ta hình như còn thậm-lệ hơn nữa !

Sóng êm gió thuận, thuyền chày một mạch tới Bentre. Cảnh-Du lên bờ cho thuyền trở lại.

Trời lúc ấy đã ngã bóng chiều. Thầy trông theo bóng ác lộn về tây, hề nó lần lần lặn xuống bao nhiêu thì ngọn lửa ái tình nó càng lần lần cất lên trong lòng thầy bấy nhiêu. Bữa cơm chiều thầy ăn lấy rồi. Ăn rồi thầy cứ giao nhà cho thằng Biện, thầy cứ việc xách ba-ton, đội nón đi chơi.

Nguyễn Cảnh-Du ở phố mướn. Trong nhà chỉ có một thầy một tớ. Thằng tớ là thằng Biện, thầy mướn nó từ Vinhlông, đem theo coi cơm nước cho thầy.

Gần tới nhà ông Tám, Cảnh-Du nhận rõ, một chiếc ô-tô đậu trước ngõ. Tới nơi thầy đi vào. Bây giờ chấp chửa ngọn đèn, dọi ngang vườn cam quýt, Cảnh-Du thấy có khách ngồi nơi ghế giữa. Thầy tự hỏi : « Khách nào đây ? » Sau rồi thầy biết chẳng ai đâu lạ. Vì khách thấy thầy giáo bước vào nhà thì đã trước lên tiếng chào :

— « Chào thầy nhứt ».

— « Chào thầy kỷ ».

Hai người bắt tay nhau.

— Thầy mới xuống tới đây ? Ông Tám hỏi.

— Dạ, tới lúc xế qua.

— Nói vậy, « đơn » (dis donc) về nghỉ lễ trên Vinhlông ?

— Dạ, phải.

— Làm bên thầy giáo khoẻ quá ha !

Cảnh-Du mỉm cười.

Khách đề Cảnh-Du ngồi đó, cứ tiếp câu chuyện mình với ông chủ nhà.

Cảnh-Du đảo mắt soi khắp tứ tung, không thấy Kim-Phụng đâu. Thầy lấy làm chột dạ. Kể thầy nghe ông Trần-thiện-Tâm nói với khách :

— Xin thầy ký cảm phiền đem đồ này về, về thưa giúp giùm tôi với quan-lớn rằng tôi không dám vội nhận của này, để thủng thủng rồi sẽ hay.

Lại nghe thầy ký nói :

— Không sao đâu bác ! Bác cứ việc thâu. Đồ này bất quá là của thù-tặc mà. Việc thì việc, thù-tặc thì thù-tặc. Việc đó mình còn bàn lại. Bác từ, té ra bác phụ tình quan-lớn.

Khách kéo đồng-hồ trong túi ra xem và nói tiếp :

— Mới tám giờ.

Thầy lại dòm ra sân.

— Ủy ! Trời muốn mưa há ! Cho tôi kiểu về sớm. Để thầy giao ở đây chơi.

Thầy ký lại nói với Cảnh-Du :

— Về chưa ta ? Sân xe về thế nào !

Cảnh-Du chưa biết phải trả lời làm sao, thầy ký lại nói nữa :

— Ủa, mà mới tới lẽ nào về gấp há !

Cảnh-Du thấy thầy ký Hiệp cợt mình thì giận. Song không bằng cứ gì mà gây lại được, thầy chỉ nói xuôi rằng :

— Thầy về trước, tôi còn có chuyện tư với bác đây.

— Je vous laisse, donc ! (Váy thầy ở !) — Thưa tôi kiểu bác.

Thầy nói với :

— Tôi về a có hai.

Tên sếp-phơ vào xách cái mâm, thầy ký ra xe. Một chập sau, tiếng máy xe rồ lên. Ông Tâm và Cảnh-Du dòm ra, thì coi xe đã xa dần dần.

Khách đã về.

Ông Tâm kêu Kim-Phung súc binh, để trả, chằm nước moi.

Chợt thấy Kim-Phung đang sau bước ra, mặt có sắc bất bình. Tuy nhiên, cô thấy Cảnh-Du thì cô vui vẻ như thường. Có cô hơi mắc cỡ mặt với Cảnh-Du. Thấy giáo đang có hơi nghi nghi thì nghe ông Trần-thiện-Tâm nói với thầy như vậy :

— Ông phủ Ba muốn dùng con Kim-Phung tôi làm thiếp. Thầy ký đến đây ban này là đi làm mai.

Tự này giờ Cảnh-Du cũng đồ là vậy, nên ông Tâm vừa nói, thầy nói :

— Như vậy cũng là chuyện tốt. Và cũng là phải chỗ. Mà bác nghĩ sao ?

— Có con trai con gái lớn, làm cha mẹ ai không muốn cho nó nên chồng, nên vợ : huống chi con gái lớn. Nếu phải chỗ tôi già, tôi có cảm duyên con tôi làm chi. Thử « thông mâm treo đầu giường » có lỗ sút đây, đồ, bề, hỏi lấy cả xóm. Tuy vậy, tôi nghĩ thân làm bé mọn khó lắm.

— Bác không hỏi ý cô hai coi ?

Cảnh-Du nói vậy là muốn dò tinh ý hai người. Ông Tâm nói :

— Tôi cũng đã nghĩ vậy, nên này tôi không bừa làm sao hết.

— Bác làm vậy thậm phải ! Vì có hai bằng lòng thì già ; nếu như cô không thuận thì chớ ép. Thiệt qui lắm ! Làm cha mẹ như bác đây tôi mới thấy có một. Bác là Annam mà có tư-tướng giống Tây quá.

— Tây Nam gì cũng vậy chớ, thầy hai. Cái chơn lý thì cũng như nhau chớ.

Thoạt Kim-Phung xách bình nước đem ra. Ông Tâm hỏi con :

— Có thầy hai đó. Việc này giờ con có nghe rồi, vậy con ưng không con nôi.

— Nền lắm cô hai ạ ! Cảnh-Du lại xen vào. Kim-Phung ngó Cảnh-Du phớt ngang, rồi thưa lại với cha :

— Theo con mắt ba, thưa, chồng như vậy có xứng không ?

— Không cần là thế hay thiếp. Miền siêng năng, khéo chiều chuộng là hơn. Ba muốn đặt con lên chiếu ấy cho yên lòng con, cho ba bớt lo cho thân con về sau.

— Thưa, áo mặc sao qua khỏi đầu, tự ý ba liệu !

Kim-Phung nói mắc cha cô, hay cô nói thiệt ? Cảnh-Du hiểu không ra. Lại như cô hiểu không ra đó mà Cảnh-Du tưởng tượng một cảnh gia đình chồng già vợ trẻ, một chồng năm bảy vợ, đôi lứa không tẻ, sắc tài bong chèo. Bụng thầy liền sanh ra sự tiếc, khi tức, lánh ghen.

Thử hỏi, đối với cái sự thế như vậy, thầy giáo Hoàng-cảnh-Du có nỡ đành tâm mà để cho nó thuận chiều xuôi chày hay không ? Hay là thầy phải dẫn thân vào, can thiệp vào, sửa chữa cái tình tệ ấy cho thuận thiên lý, hiệp nhơn-đạo ? — Hỏi thế tức là hỏi Cảnh-Du có đoán-căn được cái mộng vợ giàu, vợ con nhà sang cả, mà cái tương-lai vẫn hira lệ cho kẻ tài ba nên thiếu.

Cho hay sự đời không biết đầu mà đoán trước được. Nó cũng như một quyển sách. Hễ lật đọc xong tờ nào chứng là hay tờ này mà thôi. Cái sự dự đoán đo đắn trước thời đều sai cả.

Cái công rúp cây chớ thỏ của Cảnh-Du tưởng rồi cũng hoai. Thừa dịp ông Tâm đi ra sân, trong này thầy làm gan, lấy cái thớ ra cầm nơi tay, lo le cho Kim-Phung thấy, ghẹo cho Kim-Phung hỏi :

— Thầy cầm vật chi đó, thầy hai ?

(Còn tiếp)

NU'OC ĐỤC BỤI TRONG

(Tiếp theo số 213)

Của BÍCH-THỦY



Kỳ-Xuyên thấy cô tận-lâm thiết-lực đỡ-dần giúp-giúp cho mình, thì chàng cũng biết ơn cô mà thương mến cô đôi chút, nhưng yêu cô thì hẳn không. Chàng rất vui lòng cùng cô hội-diện mỗi buổi chiều.

Những khi mãn giờ lao-động trở về, lúc sắp đến nhà, tự dưng xa xa, chàng đã trông thấy cô Lệ-Châu hồng-hế con bé Hồng-Liên tựa cửa đợi chàng. Ngực cô bày bở ra, để cho có sẵn vú đỏ con bé mà cô chẳng hề tỏ dấu thẹn thường ái-ngại trước con mắt Kỳ-Xuyên ; tay áo cô xắn lên đến cùi-chỏ, chừng rằng cô đã dùng nhiều sức động-tác, mà đầu mày cuối mắt cô vẫn hăm cái nét tươi-tĩnh hũ-hê ; miệng cô hồng-học, chỉ rằng tất cả cơ-quan bộ-phận trong người cô đương rần-rần một nhòai vì sự vận-dụng mà cái miệng ấy cứ hiện ra một nụ cười xinh-xắn và bả lã hời chào. Kỳ-Xuyên mừng cảm vô-hạn, không ngờ một nữ-tử mất nét như Lệ-Châu lại có tấm lòng vàng ngọc như thế.

Nhưng càng cảm cái lòng qui-hóa của Lệ-Châu bao nhiêu, chàng càng nặng lòng uẩn-thù cái thói đời viem-lương bạc-hành bấy nhiêu.

Bởi cái tiền-nhân nào mà nay chàng phải chịu cái hậu-quả vô-phúc như thế này ?

Bởi sao chàng không có cái hân-hạnh như nhiều người, mỗi lần bóng tà-huy giục-giã, họ tạm đình nông-vu để trở lại nhà, vừa bước chân đến cổng ngoài, đã thấy một người đàn-bà, một người vợ, người vợ chính-thức, người vợ do lẽ thiên-tác chỉ hợp, người bạn dị tính (d'un autre sexe) để chia cay sớt đắng trên quãng đường hê-hác nhieuu-khe, ra đứng trước khung cửa hơn-hở đón rước chồng ? Nay đón rước chàng chẳng phải là người vợ chính-thức, mà lại là cô Lệ-Châu.

Cô cười nói đùa bỡn với chàng nhiều chừng nào, thì chàng cũng nghiệm thấy cái tình-trạng lẻ-loi vô-vô của chàng bình như một diêm đầu trên mảnh giấy, càng ngày càng lan rộng lớn ra.

Người ta, khi đã mang-mẫn một cái tâm-sự thiú-não, thì dầu gặp cảnh vui mấy cũng không vui.

Những lời lẽ an-ủi dịu ngọt của Lệ-Châu, những

cử-chỉ ung-dung chiều-chuộng của Lệ-Châu, chỉ tỏ gia-tăng cái buồn thảm của Kỳ-Xuyên mà thôi ; huống chi thính-thoảng chàng còn nhận được một

phong thơ của Ngọc-Dung gửi về, cái thư thơ nguy hiểm hơn độc-dược, sát nhân hơn thần-khí, trước sau vẫn có một thể-cách, một văn-lữ, gây-gọn, khúc-chiết, vắn-tắt, lạt-lẻo và ác-nghiệt ghê-gớm cũng như cái chớp nháng lập-loè ở lưỡi phản sắc-lêm của lão 7ữ-thần giữa vùng u-âm mộ-dạ.

Không còn trù-trừ gì cả, Kỳ-Xuyên hôm nay mới dám khẳng khái quả-quyết rằng Ngọc-Dung không thể nào yêu chàng nữa, song chàng không hề thổ-lộ cái tư-tướng ấy ra cho ai biết, có lẽ chàng nghĩ có nói ra cho ai biết cũng chẳng được lợi gì, mà lại còn giúp thêm một trò cười cho thiên-ha chẳng ?

Một buổi tối, buổi tối tháng bảy, vào khoảng sao hôm lặn, Kỳ-Xuyên đương chong đèn ngồi mơ-màng kỷ-ức một vài tiếng đồng-hồ êm-dềm thú-vị nhất trong cuộc đời quá khứ, chợt thấy cô Lệ-Châu bước vào.

— Thế nào, anh Kỳ-Xuyên ? Anh cứ ôm sâu ấp-thăm mãi à ? Lệ-Châu vừa hỏi vừa mỉm cười một cách hữu-ý.

Kỳ-Xuyên nhìn cô. Cô đứng thẳng trước mặt chàng, dáng-dấp cô đẹp-dẽ, cổ và ngực cô đầy đặn nở nang ; cái bụng uốn éo của cô thắt nhỏ lại nhờ một sợi dây lưng dài (obi) lỏng-thông, cái tròn tròn-trịa của cô hiện-hiện ra dưới lớp trang-y (kimono) hẹp và mỏng.

— Thôi đi cô ! Kỳ-Xuyên đáp. Cái lưới tơ vương của con « sâu tâm » nó đương chần-chịt mé-li khắp cõi lòng tôi đây, có còn muốn tôi vui làm sao được ! Có dễ chẳng biết : đã mấy trăng rồi, tôi

như thằng Cuội chơ-vơ, chàng Ngâu chích-mác, mà lều tranh ánh cỏ vẫn phong một thứ không-khí - thê-lương? !... Tôi không giấu-giếm gì cô: nếu chẳng có mun con nhỏ dại nó buộc tôi phải gượng sống mà nuôi nó đến bây giờ, tưởng tôi đã làm con ma...

Kỳ-Xuyên thở dài, ngưng một chập: toan nói tiếp, nhưng thẹn rằng mình mới phanh-phuôi chỗ hèn yếu của mình cho người ta thấy, lại thôi.

— Chết rồi! Coi anh Kỳ-Xuyên kia! Hầy nín ngay đi! Tôi cấm anh nói những câu diên-rò như thế nữa... Tuổi anh còn nhỏ, sức anh còn mạnh, thì đời anh còn lắm cuộc xuân, đại gì mà chết?

— Cái đời của kẻ mất « cục yếu » không còn gì là « xuân » nữa! Tôi không thể nào vui sướng được, nếu không có Ngọc-Dung bên cạnh tôi.

— Hừ! Cũng còn Ngọc-Dung hoài! Lệ-Châu giận nói. Nhưng tôi dám chắc chị Ngọc-Dung không bao giờ nhắc-nhở đến anh như anh vẫn nhắc nhở chị luôn luôn! Chị ấy yêu cái quang-cảnh trù-mật hơn là yêu anh, đã say mê mùi phồn-hoa mà quên anh cũng như người ta quên những cái mộng trung chi sự lúc bằng mắt tĩnh đây... Thôi, anh Kỳ-Xuyên ơi, anh cố phá tan cái hình-ảnh chị Ngọc-Dung trong óc nhờ anh đi, bỏ phức chi ra ngoài vòng hoài-ái cho khỏi buồn phiền. Thế-gian đã không thiếu gì đàn-bà, thì anh cũng không phải tội gì mà theo đuổi mãi một người vợ lỗi đạo!

Kỳ-Xuyên đưa mắt nhìn Lệ-Châu lần nữa. Cô đắm đắm ngó chàng mà miệng tùm-tùm cười một cách đa-tinh. Cô bước tới.

Một thứ mùi thơm tho ngọt-ngào — có lẽ là mùi thơm tự-nhiên của cái tinh-hoa một cô gái vào độ thanh-niên, chau-chứa cái tư-tưởng lãng-mạn — bộc-phát ra từ thân thể uể-nhả nữa tuc của Lệ-Châu mà vờ-vơ phảng-phất bên mũi Kỳ-Xuyên. Cái kỳ-hương ấy càng nồng bao nhiêu thì càng khiến người người nó phải té-mê lẫn-mẫn như kẻ vương nhâm yêu-khí, cứ mơ-màng tưởng-tượng như thấy trước mắt cái cốt-tướng thiên-nhiên mịn như bông dẻo như sáp của một nàng thiếu-nữ cõi lốt xiêm áo ra cả.

Ngộ tình-cảnh khéo-khích như thế, Kỳ-Xuyên đâu là người « chắc dạ » thế nào, cũng không tài gì tránh khỏi cái hấp-lực của cái xác thịt bốc-dám và cái dấn-lực của cái hơi thở khiêu-dục của à « hồ mị » Lệ-Châu. Đương cơn thần-hồn lẫn-lung-đứng, sóng tình xiêu-xiêu, Kỳ Xuyến bỗng trông thấy khổ mặt nghiêm-ngập đương bệ của Ngọc-Dung hiện ra giữa khoảng Lệ-Châu và chàng.

Chàng lấy tay vuốt mặt, vỗ trán, và nói bằng cái giọng run run, tiếng chim tiếng nổi:

— Tôi còn yêu Ngọc-Dung lắm. Tôi không thể nào sống mà chẳng có nàng!

Lệ-Châu bước lại gần Kỳ-Xuyên. Cô nắm hai tay chàng. Một luồng hào-quang thoáng qua trong đôi mắt bạch-bích ngáy-ngáy của cô. Cô kè miệng vào tai Kỳ-Xuyên và nói mấy « lời trăm-nịch » của người sắp tắt tiếng:

— Hỡi anh Kỳ-Xuyên đáng xót ơi!

Chị Ngọc-Dung nay như khúc gỗ trôi sông,

Đã trôi, trôi mất, còn mong chi phần hồi!

Này, này, dưới trần còn lắm hoa-khôi,

Sá gì một người vợ bạc-bẽo như với mà anh toan hủy mình!

Nói xong, cô choàng tay ôm Kỳ-Xuyên.

Chàng nghiệm thấy những chỗ lồi lõm mềm-mại trong thân-thể Lệ-Châu cọ cọ vào mình chàng. Cặp môi ẩm-áp của cô đưa hiển bên miệng chàng; làn tóc mây của cô bóng lộn dưới nước mắt chàng.

Kỳ-Xuyên bấn-loạn tâm-thần. Chàng bám chắc hai bàn tay vào cái vóc đào thơ sen ngó của Lệ-Châu như người dâng-cao vúi đá cho khỏi sa xuống hố sâu; chàng kè môi vào miệng Lệ-Châu, cái miệng tươi thắm nõn-nà như quả hồng chín độ! Một nụ cười đắc-thắng rành-rành ra trên cái miệng đó.

Ngay lúc ấy, chẳng hiểu vì lẽ gì Kỳ-Xuyên bỗng phát góm cô gái đương nong-nả dâng mình cho chàng thưởng-thức, dâng mình cho chàng tự-do khám-phá tất cả kho-tàng bí-ẩn mà hương-lai cô vẫn che đậy với chàng. Tự-khắc chàng gỡ tay cô Lệ-Châu và đẩy cô lùi ra thật mạnh, xuýt nữa Lệ-Châu ngã xuống đất.

— Đi ra!... Đi ra cho mau!... Đồ quái-nữ! Kỳ-Xuyến đuổi mắng Lệ-Châu như thế.

Lệ-Châu dang ra ít bước, trông thấy vẻ mặt hung-tợn của người cuồng tri vì thất-vọng mà khiếp sợ. Độ nữa giây đồng-hồ, cái phong-sắc ngạc-nhiên, rồi từ cái phong-sắc ngạc-nhiên mà chuyển ra cái phong-sắc ố-nộ.

(Còn tiếp)

Nhưng lựa tốt nhất

tại hiệu Mỹ-Lợi

Số 46 Vannier SAIGON

Mời các Bà lại xem.

THẨM-TÌNH TIỂU-THUYẾT

(Dịch truyện tác)

Nguyễn THỜI-XUYEN

ĐÔI CÔ ĐẲNG

(Tiếp theo số 213)

Lạ! Chẳng hiểu tại sao Mô-Rit rất chăm-chỉ xem bài ấy; đọc rồi lại dò kỹ từ chữ, từ câu. Đoan người buồng rơi tờ báo chớ không xem đến mục thời-sự như mọi lần.

Rõ-ràng, chánh-y câu chuyện trên này là công-kích, gây sự, song nó làm cho Mô-Rit cảm động.

Tri của người, bị cái lực màu-nhiệm gì đâu nó dục-dã một cách mới-mẻ, rần rần thấy cái chơn-tướng của đều chỉ còn rối-bời, mờ-mịt...

Trong cái tư-tưởng tối đen hình như phát ra cái tia sáng vô-định, vô-hình...

Những cái quái-trạng lộn-xộn ấy lần-lần hiệp lại, hiện ra hình-thức, ra ảo-tưởng...

Vút chốc người thấy, trong một cái thấy thoáng qua rất lạ.

Rõ-ràng một gương mặt mà người rất yêu-đương, cặp mắt tốt tươi ứa đầy lệ thảm, ngó người! Cái thấy đó cũng bằng lưới gươm đâm ngang trái tim, làm cho chân-ván, thiếu-chút đã té xiêu.

Song người gần-gượng.

Người rờ tay lên trán, trong đầu còn như lơ-lãng, ngẩn-ngờ, khiến cho mắt trông canh-vật xung quanh thấy nó nhầy-nhót đỏ nhào.

Người nhắm mắt.

Cô Doan ngồi làm việc đàng kia, đề ý nom người, thấy các vẻ biến đổi trên mặt Mô-Rit, cái trí sáng của cô hiểu rằng trong óc người có xảy ra điều chi đây...

Song cô không vội hỏi, chỉ lên dòm chừng.

Mô-Rit ngồi ngó sững-sờ chồn bồng-lòng mà nghĩ suy.

Thoạt, người lượm tờ báo để xem mấy bài kia; song cái mãnh lực gì đâu lại khiến cho người chỉ đọc lại câu chuyện của Đ. L. là tay viết báo bí-mật nào, chắc vì tư-lợi, tư-thù chi đây nên mới kích-hát như thế.

Đọc xong, người trở vô nhà, chẳng nói lời chi với cô Doan, khiến cho cô lấy làm lạ. Song cô tưởng cho Mô-Rit vì bần tri lắm nên mới quên lệ thường, là chúc-lãnh cho cô trước khi chia nhau đi nghỉ.

Vài phút sau, cô gái cũng trở vào phòng mình. Trước khi thay đồ mặc đêm, cô nhón gót đến cửa

phòng của Mô-Rit.

Cô lóng tai. Phía trong có tiếng thở dài, lời than-van thăm-thi, tỏ ra sự bi-sầu thống-thiết.

Không nghĩ rằng làm như vậy là quấy, cô gái nhơn từ bèn dòm theo lỗ khóa. Mô-Rit nằm đã-dưới trên giường, quần áo chưa thay, hai tay ôm lấy đầu, gần bên, tờ báo đã bảo-nhào, coi bộ có điều tru-lự chi lung lắm.

Xem như cái lực bất-năng của vật-chất đương rần bành-trướng dặng thâu-phục cái trí-não còn vô-định, thoát tỏ thoát mờ, nó chưa chịu bình-lĩnh lại dặng hình-dung ra một cách rõ-rệt những việc đã xảy ra trong cái thời-kỳ kỳ-vãng.

Cái óc của Mô-Rit dường thể cái màn chớp-bóng trong lúc còn sáng đèn, cho nên những « phim » ảnh trong tuồng « Căn-nguyên của một cái tư-bồn to » không thể hiện ra được.

Có vài nét, vài hình lấp-loáng, song nó lu-lờ, bạch-chân, không thành ra hiện-trạng rành-rẻ.

Cô Doan muốn kêu hỏi Mô-Rit có đau yếu gì chẳng; song nghĩ lại thì cô định để xem thể nào.

Cô về phòng nghĩ vờ-vơ, lâu lắm mới ngủ.

Ngày thứ, khi dùng bữa ăn sớm mai rồi, Mô-Rit thừa lúc Lang-Ri ngồi một mình, bước lại gần, ra dáng người có mặt-sự, thò tay vào túi lấy tờ báo xếp cất rất kỹ-lưỡng ở trong ấy mà đưa ra.

Lang-Ri coi rồi nói:

— A ha! Đây mới là một chuyện! Mày muốn báo đều gì, Mô-Rit? Chúng ta là bọn binh-dân hen-mộn, bài này là đều xằng của bọn thượng-lưu, có ăn-thua chi đến đám cầm-cuộc này?

Mô-Rit có hơi nột, ngập-ngượng trả lời:

— Tôi không biết; song chẳng hiểu tại sao nó làm cho tôi thốn-thức, quặn-quặn chỗ này (người chỉ ngay trái tim).

Lang-Ri so vai lên, nói:

— Vậy à?

Ông ngẫm nghĩ rồi tiếp:

— Này, Mô-Rit, chẳng qua là mày có lòng tốt nên cảm-động; chỉ có thế thôi!

Mô-Rit lắc đầu:

— Không! Không phải vậy: tôi nói cái bài này nó kêu gọi cho tôi cả trăm ý-tưởng lạ; hình như

PHỤ NỮ TÂN VĂN

tôi nghe nói về kẻ quen, kẻ thân hữu nào của tôi biết lắm... Trong đầu tôi lộn-xộn quá... Rồi tôi có thấy nữa...? Tôi thấy!.. tôi thấy!..

Người làm thính, lộ sắc khổ-tâm.

Ông Lang-Ri hỏi:

— Thấy điều gì?

Mô-Rit đứng hồi lâu, chẳng trả lời, dường như nói ngang đó người thấy hình của kẻ mà người hết lòng yêu-đương, những mắng lo dòm theo, sợ nó biến đi, mà quên rằng Lang-Ri ngồi chờ. Ông đã nóng-nảy, dứt rằng:

— Cui kia, Mô-Rit! Bỏ đẹp hết đi; tại mày nghe chuyện xàm, nên hồi hóm mảy chiêm-bao làm-pháo đó!

« Mày làm cho tao thương-hại quá! Một lời khuyên, nghe? Từ rày sắp lên đường coi nhứt-trình nữa, nó làm cho mày tưởng tở những chuyện vợ-quang gì đâu, mà không ích-lợi chi hết.»

Mô-Rit vẫn còn mơ-mộng, chẳng trả lời.

Nội ngày đó người suy-nghĩ hoài, cả tri tưởng thần-thơ trong cái thế-giới nào mới lạ, mê-mang...

HỒI THỨC NHÌ

Quyết lòng

Thật, cuộc lễ du-hồ của bà Đào-Danh rất là vui vẻ.

Dầu Đờ-Liệt rất lo cho phần hai người rất yêu của chàng ở nhà, và chẳng quên rằng mình đến dự cuộc là chủ-ý dờ-la việc kin, song chàng không

khỏi hứng-thú trong khi ngồi thuyền bình-hồng trên một hồ: cả ngàn lồng-đèn lò-nhỏ, quanh-quần, trên nước đầy, đủ kiêu, đủ màu, lại thêm tiếng nhạc thâm-trầm, câu ca tuyệt-diệu, khiến cho dầu khách chán đời cũng bùi tai đẹp mắt như ai.

Đờ-Liệt ngồi cùng thuyền với vợ Đào-Danh.

Ban đầu, chàng có ý lo chẳng biết có thể được gần Tuệ-Lý trong vài giờ không; song chính mình có ấy kiểm rước chàng, và mời chàng ngồi gần bên, chẳng ngại sự trái mắt; cô quyết cầm chàng thật lâu.

Cô có vụng ý-chồng mà làm điều ấy chẳng?

Điều ấy khá nghi.

Nhưng cô có rõ trong mưu sâu của Đào-Danh chăng?

Có lưu Đờ-Liệt như vậy, có ý nào giúp cha với chồng làm nên tội ác chăng?

Có thể nói rằng cô Tuệ-Lý không có cái linh-hồn đen-đứa cho đến chịu làm đồng lõa với kẻ cướp người.

Vả chẳng Đào-Danh đối với Tuệ-Lý vẫn là chủ-chồng lơ-là, không ý biệp tâm đầu chi đó mà cộng ưu cộng lạc; và lại là đứa đại gian-hùng, thì lẽ đâu việc to-tát như thế mà cặn bầy với vợ?

Vậy Tuệ-Lý nếu Đờ-Liệt ở trẻ là tại mắc mưu chồng, và cũng tại sở-thích của cô nữa. Đào-Danh thừa dịp nào đó, biểu cô mời Đờ-Liệt, thì cô chịu liền, không hề tưởng rằng chồng dùng mình làm nội thủ.

(Còn tiếp)



Vì bộ biên tập **PHẦN NHỊ ĐỒNG** đang lo sắp đặt số Phụ Nữ Đặc biệt cho Nhị Đồng ra ngày 14 Septembre, nên phải nghĩ Phần Nhị Đồng trong vài ba kỳ. Các bạn trẻ nên biết cho và nhớ đón xem số « **Phụ-Nữ** » Đặc biệt cho **Nhị-Đồng** ».

Xấu đời ra đẹp trong 3 ngày



Crème Tokalon màu trắng, không trính, là 1 chất bổ dưỡng cho da mặt. Nó làm bằng một thứ crême trộn với dầu olive và nhiều thứ thuốc quí để nuôi da mặt và làm cho da trắng. Tha crême Tokalon thì nó thấm

liền, da mặt không còn ngứa, làm khít mấy chỗ chơn lông hở ra, làm tiêu mất mụn và tàn nhan, Da nào nám hết và đầy cách mấy cũng trở nên mịn và sáng rỡ. Da mặt khô lắm thì lại trở nên mát dịu chứ không trính. Da mặt trính dầu thì nó sẽ rút hết mỡ hôi dầu đi.

SỰ THẬT

Nguyên bà nhạc-mẫu tôi đau bệnh ho thổ huyết đã 3 năm, và em bà con tôi đau bệnh tê bại 9 tháng, uống đủ thầy đủ thuốc mà không hết, cũng vì làm hạng dung y hữu danh vô thiệt, nên tiền mất tật còn, may nhờ xem báo thấy bài của quan-phủ Khuê, Phủ Hono-raire Thủ-đức tặng thầy sáu (Cầnthor tên Hồ-bửu-Tiết, hiện giờ ở phố Chà 5 cang (Đu-ngan (Thủ-đức) mới trị bệnh cho bà nhạc ông khỏi bệnh ho, tôi liền đem bà nhạc-mẫu và em tôi đến thầy xem mạch, uống thuốc thang thuốc hoàn và thuốc tê không tốn bao nhiêu tiền mà bệnh mạnh như xưa, và lúc tôi tới lui hết thuốc cho em và bà nhạc tôi, thấy thầy trị bệnh nguy hiểm như đàn bà đau bệnh tử-cung, suy huyết sa-nh huyết trắng, đau trái tim, đau bao tử và thai sãng biến nhiều bệnh ngặt thật hay, chẳng cần nói bệnh thường không nguy hiểm.

Tôi viết bài này đăng báo trước là cảm ơn quan Phủ chỉ giùm thầy hay, nên em tôi và bà nhạc tôi được mạnh, sau khen thầy chuyên nghề thấu đáo, người có bệnh nên tìm thầy uống thuốc, vì thầy có ơn ít tốn tiền, lại có giấy tờ quan cho chắc chắn, đáng cho người có bệnh tin cậy.

Nguyễn-văn-Hậu
22, rue P. Blanchy, Saigon

NỮ-CÔNG HỌC-ĐƯỜNG

DAY VĂN-HỌC VÀ NỮ-CÔNG

Nº 81-83, Rue Huỳnh-quang-Tiền — Saigon
(ngăn gare Arras)

Trường lãnh dạy Nữ-học-sanh từ lớp đồng-ấu (Cours Enfantin) cho tới lớp đệ tứ niên (4^e année). Trường chọn rông các Cô có cấp-bằng Brevet Supérieur và Diplôme để dạy các em cho mau thành đạt.

Trường nhờ có bà PHAN-VĂN-GIA dạy Français, và nhiều Cô chuyên môn dạy giúp mỗi Cô một khoa riêng. Ngày thứ năm có dạy Nữ-Công từ lớp tư tới lớp nhứt.

TIỀN HỌC MỖI THÁNG

LỚP HỌC	Ở NGOÀI	Ở TRONG
Lớp đệ nhứt niên tới đệ tứ niên	7\$00	17\$00
Lớp nhứt	5.00	15.00
id nhì	4.00	14.00
id ba	3.00	13.00
id tư	2.00	12.00
id năm	1.50	11.00
id chót	1.00	10.00
Lớp Nữ-Công	6.00	15.00

Trường cũng có lãnh dạy thêu may Tây, may Tàu, thêu Bắc, dạy đương lười khăn dạy thêu chỉ laine, ep bông nhung, dạy lót áo dài, dạy may choàn Lăng nhung, may đồ đầm, đồ Tây, dạy đủ thứ bánh mứt, dạy nấu đồ cổ theo cách Tây, Tàu và Ta. Học Nữ-Công đủ ba tháng, trường có cho bằng-cấp Trường có dạy đánh máy viết (Dactylographie), viết chữ tác (Sténographie), dạy bút toán (Comptabilité), và dạy tiếng Anh (Anglais) cho qui Cô đi giúp việc các nhà buôn. Ở ngoài học Nữ-Công mỗi một khoa 6 \$00 một tháng, trường cũng có dạy học bằng cách gửi bài tới nhà (Cours Correspondance) rất tiện cho chị em học thêm Français và Toán.

Thơ từ gửi cho Cô Thanh-Tâm Institutrice N° 81, Rue Huỳnh-quang-Tiền, Saigon.

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200 rue d'Espagne, SAIGON

Lãnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy. Mời lại nhiều cỡ màu.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN